

**TỜ TRÌNH**

**V/v đề nghị cho ý kiến vào một số nội dung  
trình Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy lần thứ 60**

-----

*Kính gửi: Ban Thường vụ Huyện ủy.*

**Căn cứ Kết luận số 1838-KL/HU, ngày 24/3/2025 của Thường trực Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, cho ý kiến vào một số nội dung như sau:**

**1. Đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng đảng, hệ thống chính trị quý I năm 2025 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2025.** Trong đó, đề nghị Ủy ban nhân dân huyện báo cáo cụ thể:

- Tình hình thu ngân sách trên địa bàn huyện đến 24/3 và nhiệm vụ, giải pháp đến 30/6/2025;

- Tiến độ giải ngân đầu tư công quý I/2025 và nhiệm vụ, giải pháp đẩy nhanh tiến độ quý II/2025 (đến ngày 30/6/2025);

- Tiến độ triển khai thực hiện công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn huyện đến ngày 24/3/2025 và nhiệm vụ, giải pháp đến ngày 30/6/2025.

**2. Cho ý kiến vào các dự thảo:**

2.1. Đề án “*Phát triển khu bảo tồn và hoạt động văn hóa các dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên huyện Đam Rông*” như đề xuất tại văn bản số 515/UBND-VHKHTT, ngày 17/3/2025 của Ủy ban nhân dân huyện (Giao Ủy ban nhân dân huyện chuẩn bị).

2.2. Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn huyện Đam Rông như đề xuất tại văn bản số 519/UBND-TH, ngày 17/3/2025 của Ủy ban nhân dân huyện (Giao Ủy ban nhân dân huyện, Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị).

2.3. Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Kế hoạch 153-KH/TU, ngày 05/3/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 93-KL/TW, ngày 26/8/2024 của Bộ Chính trị “*Về tiếp tục đổi mới cơ chế phân cấp quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước để bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách Trung ương và chủ động của ngân*

sách địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan” như đề xuất tại văn bản số 567/UBND-TH, ngày 20/3/2025 của Ủy ban nhân dân huyện (Giao Ủy ban nhân dân huyện, Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị).

2.4. Báo cáo Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 16/4/2010 của Bộ Chính trị (khóa X) “Về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng; hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” như đề xuất tại Tờ trình số 06-TTr/BTG&DVHU, ngày 21/3/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy (Giao Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy chuẩn bị).

3. Cho ý kiến vào báo cáo kết quả kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo và chuẩn bị đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đối với Đảng ủy xã Đa K’Nàng, Đảng ủy xã Đa Long và đồng chí Lơ Mu Ha Póh - HUV, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã như đề xuất của Đoàn Kiểm tra theo Quyết định số 1787-QĐ/HU và Quyết định số 1788-QĐ/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy (Giao Ban Tổ chức Huyện ủy chuẩn bị).

4. Cho ý kiến về công tác sắp xếp bộ máy và công tác cán bộ, đảng viên (Giao Ban Tổ chức Huyện ủy chuẩn bị).

(Có các nội dung dự thảo kèm theo).

Thường trực Huyện ủy báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**  
**PHÓ BÍ THƯ**

**Đa Cắt K’ Hương**

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN

***“Phát triển Khu bảo tồn và hoạt động văn hóa các dân tộc thiểu số  
gốc Tây Nguyên huyện Đam Rông” giai đoạn 2025 - 2030***

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025  
của UBND huyện Đam Rông)*

PHẦN MỞ ĐẦU

**I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**1. Sự cần thiết xây dựng Đề án**

Khu bảo tồn văn hóa dân tộc tại xã Đa Tông được đầu tư và đưa vào sử dụng năm 2023. Sau 01 năm triển khai đã đạt được một số kết quả quan trọng: Công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa vật thể đã được quan tâm, phục dựng, bảo tồn như đã tổ chức tái hiện lễ hội Cầu mưa (Nhô Dong) của đồng bào K'Ho tại xã Đa Long; phục dựng tái hiện Lễ cưới xin (Lèh Tăm Bau) của dân tộc M'Nông tại xã Đa Tông; ... Tuy nhiên chưa đáp ứng một số mục tiêu và yêu cầu thực tế, công tác đầu tư, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống các dân tộc chưa được quan tâm thực hiện hoặc việc triển khai thực hiện chưa tương xứng với khả năng, điều kiện thực tế của địa phương.

Hiện nay do tác động của mặt trái kinh tế thị trường và văn hóa hiện đại, các loại hình văn hóa truyền thống và không gian văn hóa truyền thống đang bị mất dần trong đời sống cộng đồng các dân tộc thiểu số bản địa ở Lâm Đồng nói chung và Đam Rông riêng. Các di sản văn hóa phi vật thể, đặc biệt là di sản văn hóa nghệ thuật truyền thống như các tích truyện dân gian, làn điệu dân ca, dân nhạc, các điệu múa dân gian đang có nguy cơ mai một, thất truyền; không gian tổ chức các hoạt động văn hóa Nghệ thuật dân gian, diễn xướng Cồng chiêng bị thu hẹp, các nghi lễ truyền thống không còn được duy trì, các loại nhạc cụ như: Chiêng, Cồng, Trống và các loại nhạc cụ dân gian truyền thống khác... một số bị hư hỏng, không còn khả năng sử dụng chưa được cộng đồng quan tâm giữ gìn. Nhiều di sản văn hóa truyền thống của các dân tộc chưa được nghiên cứu, đánh giá đầy đủ. Bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp, tiêu biểu của một số dân tộc chưa được duy trì, phát huy. Còn rất ít nghệ nhân, cán bộ người dân tộc thiểu số tại địa bàn hoặc là người có hiểu biết về phong tục tập quán, văn hóa truyền thống của địa phương. Việc ứng dụng thành tựu của khoa học công nghệ trong việc trưng bày hiện vật và hiệu quả hoạt động chưa cao, nhiều sưu tập hiện vật có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học cao vẫn chưa được khai thác, chưa giới thiệu đến được đông đảo công chúng.

Để khắc phục những khó khăn, tồn tại hạn chế trong thời gian qua, đồng thời điều chỉnh, bổ sung các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể trong thời gian tới cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và để triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 thì việc ban hành Đề án là cần thiết và hợp lý.

Đề án được triển khai sẽ góp phần xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc của huyện, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội tham gia các hoạt động bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc, đưa công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số thực sự trở thành nguồn lực góp phần phát triển kinh tế, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

## **2. Căn cứ pháp lý xây dựng Đề án**

### **2.1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009.

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017.

- Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa.

- Kết luận số 76-KL/TW ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

- Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

- Kết luận số 1683-KL/HU, ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy tại Hội nghị lần thứ 51.

- Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ từ thực tiễn của công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hoá các dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên trên địa bàn huyện Đam Rông trong tình hình mới.

## 2.2. Cơ sở thực tiễn

Đam Rông là huyện vùng núi, nằm ở phía Tây Bắc của tỉnh Lâm Đồng (trên cao nguyên Lâm Viên) và nằm trên trục đường Quốc lộ 27 từ Lâm Đồng đi Đắk Lắk, cách trung tâm Thành phố Đà Lạt 100 km, là huyện vùng sâu, vùng xa của tỉnh; phía Tây Nam giáp huyện Lâm Hà; phía Đông và Đông Nam giáp huyện Lạc Dương; phía Tây giáp huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông; phía Bắc và Tây Bắc giáp huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk; có diện tích tự nhiên 87.255,8 ha, trong đó phần lớn là diện tích đất lâm nghiệp với 56.428 ha (chiếm 64,67%), địa hình đồi núi chiếm phần lớn.

Dân số khoảng 60.616 nhân khẩu (năm 2024) với hơn 30 dân tộc anh em cùng sinh sống, trong đó đồng bào DTTS chiếm 65,07% dân số của huyện (*tính riêng dân tộc thiểu số gốc Tây nguyên chiếm khoảng 34,6%*), chủ yếu là dân tộc K'Ho, M'Nông; Mạ và một số đồng bào dân tộc thiểu số di cư từ các tỉnh phía Bắc như: Tày, Nùng, Dao, Mường, H'Mông... Với đặc điểm là huyện có nhiều thành phần dân tộc sinh sống, trong đó mỗi dân tộc lại có bản sắc văn hóa, phong tục tập quán, lễ hội riêng đã tạo nên tính đa dạng và phong phú trong không gian văn hóa chung của huyện Đam Rông, nhất là văn hóa dân gian của người K'Ho, Mạ, M'Nông.

Là một huyện có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, cơ sở vật chất, thiết bị đầu tư cho hoạt động văn hóa và hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở còn thiếu và chưa đồng bộ. Công tác nghiên cứu khoa học lĩnh vực văn hóa - xã hội, nhất là về bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa các dân tộc của huyện chưa được triển khai tập trung và đồng bộ; phong trào văn hoá, văn nghệ ở địa bàn thôn chưa đồng đều cả về số lượng và chất lượng; việc gắn kết các chương trình, đề án phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường với văn hóa còn bất cập.

Với quan điểm xuyên suốt “Văn hóa là hồn cốt của dân tộc, Văn hóa còn thì dân tộc còn”, việc bảo tồn văn hoá các dân tộc Tây Nguyên gắn với tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao truyền thống không chỉ là nhiệm vụ cấp bách để giữ gìn di sản mà còn là động lực quan trọng cho sự phát triển du lịch bền vững tại địa phương. Để những giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc Tây Nguyên được lưu giữ, phát huy, UBND huyện đã xây dựng Khu bảo tồn văn hóa dân tộc tại xã Đa Tông gồm các hạng mục: nhà bảo tồn, sân lễ hội, cầu cảnh quan, khu vệ sinh; mương thoát nước và các tuyến đường nội bộ... với tổng kinh phí gần 11 tỷ đồng. Năm 2023, Khu bảo tồn khánh thành giai đoạn 1 và đưa vào sử dụng. Khu bảo tồn văn hoá các dân tộc gốc Tây nguyên tại xã Đa Tông là khu bảo tồn di sản văn hoá dân tộc, tiếp nối xây dựng truyền thống, phục hồi và phát triển các loại hình nghệ thuật có nguy cơ thất truyền, phát huy các lễ hội truyền thống của các dân tộc tại địa phương, gắn với phát triển du lịch; nhằm giáo dục truyền thống, kết nối quá khứ và tương lai cho các thế hệ sau. Đây là tài sản vô giá trong kho tàng di sản văn hóa lâu đời của dân tộc, là những chứng tích, vật chất phản ánh sâu sắc nhất về đặc trưng văn hóa, về quá khứ cội nguồn của các dân tộc Tây Nguyên tại Đam Rông. Xác định vai trò của công tác bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc gốc Tây Nguyên là nhiệm vụ

quan trọng, xuyên suốt, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị của các cấp, các ngành và toàn dân, là yếu tố quan trọng góp phần xây dựng huyện Đam Rông phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

## **II. HIỆU QUẢ KHI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

**1. Về chính trị:** Tiếp tục thể hiện sự quan tâm thiết thực của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào các dân tộc. Cùng cố và phát huy sức mạnh của các dân tộc đảm bảo các dân tộc được bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị tại cơ sở, tạo sự phát triển bền vững; củng cố, tăng cường niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

**2. Về kinh tế:** Trên cơ sở xác định “Văn hóa vừa là nền tảng tinh thần, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội”, triển khai “Đề án phát triển Khu bảo tồn và hoạt động văn hóa các dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên góp phần thiết thực trong thực hiện giảm nghèo bền vững, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; là động lực quan trọng giúp đồng bào các dân tộc tiếp tục bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp; tiếp thu các yếu tố văn hóa mới phù hợp để giao lưu, hội nhập, từng bước hòa nhập với sự phát triển chung của toàn tỉnh.

Trong giai đoạn 2, khi Khu bảo tồn đi vào hoạt động, Ban Quản lý Khu bảo tồn sẽ tiếp tục xây dựng kinh phí bổ sung và trưng bày các hiện vật văn hóa của đồng bào các dân tộc gốc Tây Nguyên như: Các bộ trang sức, cồng, chiêng, ché và một số dụng cụ sinh hoạt hằng ngày của đồng bào như: Gùi, xà gạc, cối giã gạo... Đồng thời, tiến hành bảo tồn các nghề truyền thống của các dân tộc như: dệt thổ cẩm, may, đan, lát, rèn, làm rượu cần, các lễ hội truyền thống như: lễ mừng lúa mới, lễ báo hiếu, lễ cưới xin, lễ cầu mưa, lễ kết nghĩa... để tạo sản phẩm du lịch và tạo nguồn thu nhập cho người trực tiếp tham gia. Góp phần giải quyết công ăn, việc làm và thu nhập cho lao động tại chỗ. Ước tính hàng năm sẽ có hàng ngàn lượt khách trở lên đến tham quan du lịch, ăn, nghỉ tại Khu bảo tồn; lượng du khách sẽ tăng dần qua các năm góp phần làm tăng thu nhập cho hàng trăm người dân tham gia các dịch vụ du lịch.

### **3. Hiệu quả xã hội**

Góp phần quảng bá tiềm năng du lịch, hình ảnh của con người các dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên nói riêng và huyện Đam Rông nói chung, thân thiện, giàu truyền thống văn hóa, lịch sử với du khách trong nước và Quốc tế.

Phát huy, khai thác những tiềm năng thế mạnh để phát triển kinh tế, văn hóa xã hội từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, xây dựng Khu bảo tồn văn hóa các dân tộc Tây Nguyên gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới tại huyện Đam Rông, góp phần bảo tồn và phát triển các nét văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc (văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, văn hóa trong sinh hoạt, lao động dân xuất, ứng xử giao tiếp...). Quảng bá rộng rãi những nét văn

hóa truyền thống của các dân tộc gốc Tây Nguyên đến với đông đảo du khách trong và ngoài nước.

**3. Về văn hoá - giáo dục:** Việc triển khai thực hiện Đề án góp phần bảo tồn, phát huy, phát triển văn hoá, giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc, xây dựng nền văn hóa vừa thống nhất vừa đa dạng trong cộng đồng các dân tộc; đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; nâng cao mức hưởng thụ văn hoá, đẩy lùi tệ nạn xã hội, hủ tục lạc hậu, ngăn chặn mọi biểu hiện tác động xấu tới các giá trị văn hoá của đồng bào các dân tộc; góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ, năng lực, hiểu biết trên cơ sở phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, tiếp thu các giá trị văn hóa mới trong thời kỳ hội nhập và phát triển; là nơi giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ.

**4. Về quốc phòng - an ninh:** Bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc gốc Tây Nguyên góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc tại các địa bàn vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa và các địa bàn tiềm ẩn yếu tố phức tạp về an ninh trật tự; đảm bảo quốc phòng an ninh gắn với phát triển bền vững vùng đồng bào các dân tộc thiểu số; đảm bảo sự phát triển văn hóa các dân tộc trên nền tảng ổn định an ninh trật tự góp phần bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới; đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và sáng tạo văn hóa tinh thần của mọi tầng lớp nhân dân, tăng cường đại đoàn kết các dân tộc, góp phần ổn định chính trị, giữ vững quốc phòng - an ninh, xây dựng nông thôn mới; hạn chế sự mai một các di sản văn hóa tiêu biểu của các dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên; khơi dậy niềm tự hào dân tộc trong nhân dân, tạo cơ sở để xây dựng và phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước làm nền tảng tinh thần và trở thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội huyện Đam Rông.

## PHẦN I

### ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG ĐẦU TƯ, HOẠT ĐỘNG KHU BẢO TỒN

#### I. Hiện trạng đầu tư.

Khu bảo tồn văn hóa dân tộc tại xã Đa Tông được khởi công xây dựng cuối năm 2022 với nguồn vốn gần 11 tỷ đồng. Đến nay công trình đã hoàn thiện và đưa vào sử dụng các hạng mục theo thiết kế đã được phê duyệt, gồm: Xây dựng Nhà rông sinh hoạt của người M'Nông, các ki-ốt trưng bày các sản phẩm văn hóa đặc trưng của đồng bào dân tộc địa phương; các trang thiết bị gồm 2 bộ công chiêng, 2 trống, 4 khèn môi, 2 khèn bầu, 2 đàn tơ rưng, 2 sáo và một số các công trình phụ...

#### II. Cơ chế quản lý - tình hình hoạt động.

Hiện tại, UBND huyện đã bàn giao cho UBND xã Đa Tông trực tiếp quản lý, vận hành Khu bảo tồn. Tuy nhiên, từ khi ban giao quản lý, vận hành Khu bảo tồn cho xã Đa Tông chưa phát huy được hiệu quả. Năm 2024, Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao tham mưu UBND huyện tổ chức

thành công Lễ cưới xin (Lễ Tầm Bau) dân tộc M'Nông tại Khu bảo tồn văn hóa xã Đa Tông.

### **III. Tồn tại, khó khăn.**

- Nguồn kinh phí nhà nước cho công tác sưu tầm, mua sắm hiện vật; quản lý, vận hành và tổ chức các hoạt động tại Khu bảo tồn còn thấp, chưa đáp ứng nhu cầu thực tế, vì vậy việc khai thác Khu bảo tồn mới chỉ dừng lại ở mức cầm cự trước mắt, chưa được đặt trong tính bền vững, lâu dài để có sức hấp dẫn thu hút khách tham quan, nên việc tạo nguồn thu tái đầu tư cho phát triển Khu bảo tồn chưa có.

- Một số loại hình di sản văn hoá các dân tộc thiểu số gốc Tây nguyên có nguy cơ mai một, thất truyền. Nhiều di sản có giá trị chưa được đầu tư nghiên cứu, sưu tầm, phục dựng do kinh phí hạn hẹp; công tác đầu tư, tuyên truyền, quảng bá còn hạn chế...

- Công tác kêu gọi, vận động xã hội hóa trong việc hiến tặng các hiện vật trưng bày tại Khu bảo tồn chưa thật sự hiệu quả và thu hút sự hưởng ứng của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp.

#### **- Nguyên nhân khách quan:**

+ Do sự tác động của bối cảnh toàn cầu hóa và kinh tế thị trường dẫn đến sự xâm nhập của nhiều yếu tố văn hóa mới, khiến cho sức hút của các giá trị văn hóa truyền thống bị suy giảm.

+ Điều kiện kinh tế ở địa phương còn nhiều khó khăn, nên chưa quan tâm đầu tư thỏa đáng cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

#### **- Nguyên nhân chủ quan:**

Công tác tuyên truyền chưa được tiến hành thường xuyên, sâu rộng trong cộng đồng dân cư. Nhận thức và ý thức trách nhiệm của một bộ phận cán bộ và nhân dân về công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa chưa thật sâu sắc, toàn diện. Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý văn hóa ở cơ sở chưa tích cực trong công tác tham mưu, hướng dẫn, chỉ đạo và tổ chức các hoạt động bảo tồn di sản văn hóa tại chỗ ở cơ sở.

## **PHẦN II**

### **NÂNG CẤP KHU BẢO TỒN VĂN HÓA DÂN TỘC TẠI XÃ ĐA TÔNG TRỞ THÀNH KHU BẢO TỒN VÀ HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ GỐC TÂY NGUYÊN HUYỆN ĐAM RÔNG**

#### **I. QUAN ĐIỂM**

- Công tác bảo tồn và hoạt động văn hóa các dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn

dân. Tiếp tục bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc phù hợp với điều kiện thực tế từng địa phương, từng dân tộc. Phát huy vai trò của chủ thể văn hóa trong phát triển giá trị văn hóa của các dân tộc, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu và tệ nạn xã hội. Tuyên truyền, giáo dục và phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội tham gia các hoạt động bảo tồn và phát triển văn hoá dân tộc; phát triển văn hóa cơ sở thực sự trở thành nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao dân trí, đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, tại địa phương.

- Với quan điểm xây dựng Khu bảo tồn văn hóa dân tộc tại xã Đa Tông trở thành Khu bảo tồn và hoạt động văn hóa các dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên huyện Đam Rông là trung tâm tổ chức các hoạt động bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa của đồng bào các dân tộc; là nơi tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa nghệ thuật, biểu diễn và tái hiện lại các giá trị văn hóa truyền thống phục vụ nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội và du lịch tại địa phương trong thời gian tới.

- Coi trọng, giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hóa, dưới sự quản lý của chính quyền, nhân dân là chủ thể thực hiện; bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên phải gắn với xóa bỏ những hủ tục lạc hậu, phát huy những giá trị tốt đẹp, đặc sắc, gắn với xây dựng văn hóa, con người, giáo dục đạo đức, lối sống tốt đẹp cho thế hệ trẻ; việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên phù hợp với thời đại, với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội địa phương.

## **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Huy động sức mạnh của toàn xã hội nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên, phát triển văn hóa dân tộc, góp phần để văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số phù hợp với tình hình thực tế, đặc biệt chú trọng phát huy vai trò của các chủ thể văn hóa trong phát triển văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên.

- Tăng cường đầu tư của Nhà nước, đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa, huy động mọi nguồn lực để thực hiện hiệu quả Đề án “Phát triển Khu bảo tồn và hoạt động văn hóa các dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên huyện Đam Rông” giai đoạn 2025-2030.

### **2. Yêu cầu**

- Công tác quản lý, vận hành Khu bảo tồn cần bám sát mục tiêu bảo tồn giá trị văn hoá truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch cộng đồng; hướng đến hình thành sản phẩm du lịch văn hóa khám phá, trải nghiệm

mang tính đặc thù, tạo được ấn tượng đối với khách du lịch khi đến thăm quan Khu bảo tồn tại địa phương.

- Các hoạt động, sự kiện được tổ chức tại Khu bảo tồn phải đảm bảo chất lượng về nội dung, hình thức; phù hợp truyền thống của cộng đồng dân cư các dân tộc trên địa bàn huyện.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá các hoạt động, sự kiện; liên kết với các doanh nghiệp lữ hành trong và ngoài tỉnh Lâm Đồng để thu hút khách du lịch.

- Các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan của huyện và UBND các xã phối hợp chặt chẽ để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án đề ra.

### **III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN**

#### ***1. Tiếp tục đầu tư nâng cấp hoàn thành cơ sở hạ tầng vật chất khu bảo tồn.***

##### ***1.1. Điều chỉnh quy hoạch chi tiết***

Nghiên cứu kỹ quy hoạch của địa phương để điều chỉnh, bổ sung các nội dung cần thiết, phù hợp với đầu tư xây dựng một số hạng mục (nâng cấp đường giao thông, xây dựng làng văn hóa dân tộc tại thôn Mê Ka, xây dựng các sản phẩm du lịch đặc thù tại cánh đồng lúa Mê Ka...); xây dựng không gian tổ chức các hoạt động trình diễn dân gian (văn nghệ, nghề thủ công...), biểu diễn, giao lưu văn nghệ, tìm hiểu bản sắc văn hóa truyền thống; phát triển một số sản phẩm du lịch đặc thù gắn với sinh thái, điều kiện tự nhiên của đại phương; khu vực trưng bày, giới thiệu hiện vật đời sống văn hóa, sản phẩm nông sản, ẩm thực, sản phẩm OCOP, quà tặng lưu niệm...

##### ***1.2. Các hạng mục cần tiếp tục đầu tư***

- Mua sắm các vật dụng bố trí trưng bày: tủ, kệ, giá trưng bày, hệ thống ánh sáng, màn hình điện tử phục vụ trưng bày, bảng trích, bài thuyết minh hiện vật...

- Xây dựng hệ thống phù điêu, tượng trang trí, minh họa sinh hoạt đời sống văn hóa của đồng bào dân tộc tại Khu bảo tồn và hoạt động văn hóa các dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên huyện Đam Rông.

- Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ đường DT722 vào thôn Mê Ka qua Khu bảo tồn và hoạt động văn hóa các dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên huyện Đam Rông.

- Trồng cây xanh xung quanh khuôn viên Khu bảo tồn và hoạt động văn hóa các dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên huyện Đam Rông.

- Suru tâm, mua sắm bổ sung tư liệu, hiện vật hàng năm.

##### ***1.3. Hoạt động sưu tập hiện vật trưng bày.***

###### ***a. Xã hội hóa, vận động hiến tặng***

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân hiến tặng tài liệu, hiện vật để trưng bày nhằm quảng bá, tuyên truyền, giới thiệu di sản văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên góp phần khơi dậy ý thức trách

nhiệm của các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ đối với công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa của địa phương, dân tộc mình.

**b. Mua bằng các nguồn kinh phí hợp pháp**

- Nguồn ngân sách nhà nước (Trung ương và địa phương).
- Nguồn vốn lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, lồng ghép với Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa.
- Từ nguồn huy động xã hội hóa của các tổ chức, cá nhân và huy động hợp pháp khác.

**- Nguồn vốn do nhân dân đóng góp.**

**c. Danh mục hiện vật cần thiết sưu tầm trưng bày.**

- Nhóm hiện vật trang phục: Trang phục truyền thống của dân tộc K'Ho, M'Nông (váy, áo, khố); tấm đắp (tấm choàng), túi thổ cẩm, dây đeo tay...
- Nhóm hiện vật nhạc cụ: Cồng chiêng, trống da trâu hoặc da nai, tù và sừng trâu, khèn bầu (01 ống, 03 ống, 06 ống), đàn tre, sáo...
- Nhóm hiện vật và sản phẩm nghề truyền thống: Dụng cụ nghề dệt (khung dệt, cán bông, quay sợi, mẫu dệt đan thêu); công cụ và sản phẩm nghề rèn (dao, quốc, xà bách, xà gạc, ống thụt, búa, đe, dụng cụ giao hạt...); sản phẩm nghề đan lát (gùi các loại, giỏ chiếu, túi cối, chup mối, lờ, đồ, nia, khiêu, xá, giỏ đựng cá...).
- Nhóm hiện vật trang sức: Căng tai ngà voi, cườm đeo cổ, vòng (tay, chân), nhẫn...
- Nhóm hiện vật công cụ sản xuất, săn bắn, sinh hoạt hàng ngày: Cuốc, xà bách, xà gạc, lao, dao, nỏ, tên, tàu thuốc, dây treo chổi, cối, chày dã gạo, lượng cày, thuyền độc mộc, tù và, rìu...

**2. Đầu tư cho công tác bảo tồn văn hóa các dân tộc (phi vật thể)**

- Sưu tầm, biên tập tài liệu, âm thanh, hình ảnh phục vụ công tác trưng bày; thực hiện 01 phim tư liệu về đời sống văn hóa của các dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên huyện Đam Rông phục vụ trình chiếu tại Khu bảo tồn.

- Sưu tầm, phục dựng và tổ chức các lớp truyền dạy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên đã hoặc có nguy cơ bị mai một cao (tiếng nói, các tích truyện, truyền thuyết, nghề truyền thống, trình diễn dân gian, phong tục. Phục dựng, tái hiện các lễ hội truyền thống, đặc trưng của đồng bào dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên như: lễ hội cồng chiêng, lễ ăn mừng lúa mới, lễ cúng bến nước, lễ báo hiếu, kết nghĩa... Phát triển các loại hình câu lạc bộ văn hóa dân gian và các hình thức bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc gốc Tây Nguyên gắn với phát triển du lịch, dịch vụ trên địa bàn huyện.

### 3. Xây dựng cơ chế quản lý - vận hành khu bảo tồn

#### 3.1. Cơ chế quản lý.

Có thể quản lý Khu bảo tồn theo 02 phương án:

- **Phương án 1:** Sau khi hoàn thiện đề án nâng cấp Khu bảo tồn sẽ bàn giao cho một cơ quan, đơn vị của địa phương quản lý, vận hành theo các quy định hiện hành. Cơ quan, đơn vị được giao quản lý, khai thác, vận hành Khu bảo tồn phải xây dựng phương án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt mới triển khai thực hiện.

- **Phương án 2:** Cho đấu thầu công khai tìm tổ chức, cá nhân phù hợp để giao khoán (có thu phí) trong quản lý, vận hành, khai thác Khu bảo tồn vừa phục vụ các nhiệm vụ chính trị và kinh doanh du lịch tại địa phương.

Việc lựa chọn phương án sẽ do UBND huyện xem xét quyết định sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực, BTV Huyện ủy.

#### 3.2. Cơ chế vận hành chung.

Thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động tại Khu bảo tồn như: liên hoan, hội thi, hội diễn; động viên, khuyến khích quần chúng nhân dân phát huy vai trò chủ thể tham gia bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

Duy trì, phát triển nâng cao chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ văn nghệ dân gian, các đội văn nghệ truyền thống, nhất là trong đồng bào dân tộc thiểu số để phục vụ các nhiệm vụ chính trị gắn với phục vụ du lịch, dịch vụ tại Khu bảo tồn. Đồng thời giúp tạo việc làm và thu nhập cho người lao động tại chỗ.

Các tổ chức, cá nhân được giao quản lý, khai thác Khu bảo tồn, khi vận hành, hoạt động phải tuân thủ các quy định của Pháp luật và Phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### 4. Nguồn kinh phí thực hiện giai đoạn 2025 - 2030

#### 4.1. Tổng kinh phí: 7.500.000.000<sup>d</sup>. (Bảy tỷ năm trăm triệu đồng chẵn)

Trong đó:

- Ngân sách Nhà nước:
  - + Nguồn CTMTQG về Văn hóa
  - + Ngân sách hỗ trợ của tỉnh (nếu có).
  - + Ngân sách huyện.
- Nguồn khác: Từ các nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

#### 4.2. Phân kỳ đầu tư một số hạng mục giai đoạn 2025 - 2030.

Đvt: Triệu đồng

STT	Nội dung thực hiện	Dự kiến nguồn vốn thực hiện	Ghi chú
-----	--------------------	-----------------------------	---------

		Ngân sách nhà nước	Nguồn kinh phí hợp pháp khác	
1	Mua sắm tủ, kệ, hệ thống chiếu sáng để trưng bày tư liệu, tài liệu, hiện vật	400		Năm 2025
2	Xây dựng hệ thống tượng, phù điêu miêu tả đời sống, sinh hoạt văn hóa của cộng đồng DTTS địa phương	500		Năm 2026
3	Xây dựng khối nhà ăn, căn tin	1000		Giai đoạn 2025 - 2030
4	Mua, trồng, chăm sóc cây xanh; trang bị hệ thống đèn chiếu sáng toàn bộ khuôn viên	400		Năm 2025
5	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ đường DT 722 vào thôn Mê Ka qua Khu bảo tồn; Hệ thống đèn chiếu sáng theo trục đường...	4000		Giai đoạn 2028 - 2030
6	Sưu tầm, mua sắm bổ sung tài liệu, hiện vật hàng năm.	1200		Giai đoạn 2025 - 2030
<b>TC:</b>	<b>Tổng cộng: 7.500.000.000đ.</b> <i>(Bằng chữ: Bảy tỷ năm trăm triệu đồng chẵn).</i>			

#### IV. MỤC TIÊU THỰC HIỆN

##### 1. Mục tiêu chung

Xây dựng Khu bảo tồn văn hóa dân tộc tại xã Đạ Tông trở thành Khu bảo tồn văn hoá du lịch cộng đồng gắn với xây dựng nông thôn mới, phần đầu đưa Khu bảo tồn và Làng văn hóa dân tộc Mê Ka (khi xây dựng hoàn thành), cánh đồng lúa Mê Ka trở thành điểm nhấn du lịch văn hóa cộng đồng của huyện trong thời gian tới.

Vận động, huy động cộng đồng người dân tộc thiểu số tại xã Đạ Tông tham gia, chung tay xây dựng Khu bảo tồn văn hóa gắn với Làng văn hóa dân tộc Mê Ka (khi xây dựng hoàn thành), cánh đồng lúa Mê Ka trở thành sản phẩm du lịch cộng đồng đặc trưng góp phần Bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống người bản địa.

## **2. Mục tiêu cụ thể và lộ trình thực hiện**

### **2.1. Mục tiêu cụ thể**

Là nơi tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa cộng đồng của địa phương, trưng bày những sản phẩm văn hóa vật thể và phi vật thể của địa phương nhằm đưa Khu bảo tồn văn hóa dân tộc tại xã Đạ Tông và Làng văn hóa dân tộc Mê Ka, cánh đồng lúa Mê Ka trở thành một điểm tham quan du lịch văn hóa, sinh thái ấn tượng, thu hút du khách khi đến với huyện Đam Rông; gắn với trưng bày các sản phẩm làng nghề truyền thống của địa phương như: Thổ cẩm, đan lát, rượu cần và các sản phẩm OCOP của địa phương.

Đầu tư, xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng, hoàn thiện về không gian Khu bảo tồn để đáp ứng tốt nhu cầu của du khách và nhân dân địa phương khi tới tham quan, hưởng thụ văn hóa.

Tuyên truyền, giới thiệu Khu bảo tồn văn hóa các dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên trở thành điểm đến thu hút khách tham quan của Đam Rông nói riêng và Lâm Đồng nói chung. Phần đầu lượng khách tăng hàng năm khoảng 20 - 25%, lồng ghép giới thiệu văn hóa lịch sử tại Khu bảo tồn.

### **2.2. Lộ trình thực hiện**

#### **\* Đầu quý II, năm 2025:**

- Hoàn thiện và ban hành Đề án “Phát triển Khu bảo tồn và hoạt động văn hóa các dân tộc thiểu số gốc Tây nguyên huyện Đam Rông” giai đoạn 2025 - 2030 tại xã Đạ Tông để giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện.

#### **\* Năm 2025:**

- Đến cuối năm 2025 hoàn thiện không gian trưng bày các hiện vật văn hóa truyền thống của địa phương, gắn với trưng bày các sản phẩm làng nghề truyền thống của địa phương như: Thổ cẩm, đan lát, rượu cần và các sản phẩm OCOP của địa phương.

- Thường xuyên liên kết với các CLB, đội văn nghệ dân gian tại địa phương dàn dựng, luyện tập các chương trình, tiết mục mang đậm bản sắc văn hóa bản địa

để biểu diễn phục vụ các nhiệm vụ chính trị tại địa phương và biểu diễn phục vụ khách tham quan du lịch khi có yêu cầu.

**\* Năm 2026 và những năm tiếp theo:**

- Phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị địa phương liên quan triển khai đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ nêu tại mục III.4 của Đề án.

- Bên cạnh đó, hàng năm quan tâm kêu gọi thu hút đầu tư từ các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch tại địa phương. Lấy phát triển du lịch để quan tâm đến đầu tư và phát triển về văn hóa. Đặc biệt là bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa bản địa.

- UBND các xã tiếp tục tuyên truyền vận động các tổ chức, cá nhân giữ gìn các tài liệu, tư liệu, hiện vật hiện có. Không để tình trạng thất thoát, buôn bán trôi nổi hiện vật văn hóa. Chủ động bố trí nguồn lực hoặc tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí nguồn lực để mua lại các hiện vật văn hóa có giá trị tại địa phương khi người dân vì khó khăn phải bán để trang trải cuộc sống gia đình.

- Các cơ quan, đơn vị chuyên môn, UBND các xã tích cực, chủ động sưu tầm, tái hiện lại các lễ hội, phong tục tập quán tốt đẹp của đồng bào các dân tộc ở địa phương để giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp trong đời sống cộng đồng. Đồng thời, xây dựng phương án quảng bá đưa các giá trị văn hóa tốt đẹp trở thành sản phẩm du lịch thu hút du khách đến địa phương.

- Xây dựng phương án, đề án phát triển thôn Mê Ka xã Đa Tông trở thành Làng văn hóa dân tộc đặc thù gắn với phát triển cánh đồng lúa Mê Ka thành sản phẩm du lịch sinh thái mang đặc trưng riêng để thu hút khách du lịch trong tương lai.

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi tạo ra sản phẩm nông nghiệp sạch phục vụ nhu cầu cung cấp thực phẩm, sản phẩm tại chỗ khi khách du lịch có nhu cầu ăn uống tại địa phương hoặc làm quà tặng như: mở rộng mô hình nuôi gà đen, chim bồ câu, mô hình nuôi dê, lợn...; trồng các loại cây công nghiệp, cây ăn quả, cây dược liệu, cây hoa màu có giá trị kinh tế cao nhằm góp phần phát triển kinh tế tại xã cũng như phục vụ du lịch.

- Tăng cường truyền thông, quảng bá trên các ứng dụng số, mạng xã hội về sản phẩm, tiềm năng, lợi thế, các giá trị văn hóa Tại khu bảo tồn và địa phương để thu hút du khách và lan tỏa giá trị văn hóa rộng rãi ra bên ngoài. Tiếp tục ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, nhất là các nội dung số hóa tài liệu, hiện vật, áp dụng công nghệ 3D vào trưng bày, quản lý tài liệu, hiện vật tại Khu bảo tồn.

## **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Giải pháp huy động nguồn vốn**

Để đảm bảo kinh phí triển khai Đề án, cần tập trung huy động từ các nguồn ngân sách Trung ương và các chương trình mục tiêu quốc gia; ngân sách địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài huyện, các nguồn hợp pháp khác để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

## **2. Giải pháp về bố trí nguồn nhân lực, sắp xếp bộ máy tổ chức**

- Chú trọng công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; bồi dưỡng, nâng cao trình độ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn hiện đang làm công tác bảo tồn và phát huy giá trị các giá trị văn hóa truyền thống thông qua mở các lớp tập huấn, đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên du lịch, về kiến thức lịch sử, văn hóa, ngoại ngữ, lối ứng xử với du khách và cộng đồng.

- Tiếp tục cử tuyển con em đồng bào dân tộc tại chỗ đi đào tạo chuyên sâu về văn hóa, du lịch, tiếp thị và truyền thông để địa phương có nguồn lực, đội ngũ cán bộ bố trí vào các vị trí quản lý hành chính thuộc lĩnh vực văn hóa, du lịch và truyền thông trong thời gian tới.

## **3. Giải pháp huy động nguồn lực để đầu tư xây dựng bổ sung một số hạng mục, mua sắm trang thiết bị, hiện vật trưng bày tại Khu bảo tồn**

- Ưu tiên các nguồn lực của Trung ương, của tỉnh tiếp tục đầu tư xây dựng bổ sung các hạng mục cần thiết, bổ trợ: Nâng cấp đường vào khu vực trung tâm, xây dựng mô hình nhà sàn dân tộc K'Ho; mua sắm trang thiết bị âm thanh, ánh sáng, hiện vật trưng bày, trồng cây xanh,... nhằm phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của Khu bảo tồn và hoạt động văn hóa các dân tộc thiểu số gốc Tây nguyên huyện.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài huyện, các nguồn hợp pháp khác để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

## **4. Giải pháp về khai thác, vận hành Khu bảo tồn**

- Tổ chức nâng cao chất lượng hoạt động trưng bày, giới thiệu và các hoạt động liên quan nhằm phục vụ nhu cầu tham quan, nghiên cứu của các tầng lớp nhân dân và du khách về lịch sử, văn hóa truyền thống các dân tộc.

- Duy trì tổ chức các hoạt động lễ hội, phục dựng, tái hiện các lễ hội truyền thống, ẩm thực dân gian, biểu diễn văn nghệ, liên hoan, giao lưu, hội diễn văn nghệ quần chúng; nhằm tăng cường tuyên truyền, quảng bá về hình ảnh, văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc đến mọi tầng lớp nhân dân.

## **5. Giải pháp về hợp tác liên kết phát triển du lịch, dịch vụ**

- Phối hợp Hiệp hội du lịch tỉnh Lâm Đồng kết nối các doanh nghiệp lữ hành trong và ngoài tỉnh đưa du khách đến tham quan và trải nghiệm tại Khu bảo tồn và hoạt động văn hóa các dân tộc thiểu số gốc Tây nguyên huyện Đam Rông.

- Thường xuyên cử các Đoàn công tác của địa phương đi tham quan, học tập kinh nghiệm tại các địa phương trong cả nước để tăng cường quảng bá hình ảnh, giá trị văn hóa của Đam Rông ra ngoài. Đồng thời tăng cường mối liên kết phát triển giữa địa phương và các địa phương khác trong cả nước khi gặp điều kiện thuận lợi.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Văn hóa, khoa học và Thông tin**

- Là cơ quan đầu mối phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện Đề án; tích cực chủ động, nắm bắt thông tin về những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Đề án và kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, báo cáo tình hình triển khai thực hiện Đề án; tham mưu tổ chức sơ, tổng kết đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

### **2. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao**

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc triển khai thực hiện Đề án “Phát triển Khu bảo tồn và hoạt động văn hóa các dân tộc thiểu số gốc Tây nguyên huyện Đam Rông giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn huyện Đam Rông trên hệ thống thông tin cơ sở.

- Xây dựng phương án bố trí viên chức hỗ trợ, giúp đỡ các xã tổ chức các hoạt động tại Khu bảo tồn.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức sưu tầm, mua sắm hiện vật gắn với văn hóa, truyền thống các dân tộc thiểu số (trang phục, dụng cụ lao động sản xuất, công chiêng; sản phẩm nghề truyền thống...); bày trí không gian phục vụ trưng bày, quảng bá, giáo dục truyền thống lịch sử.

- Tổ chức các hoạt động lễ hội, phục dựng, tái hiện các lễ hội truyền thống, ẩm thực dân gian, biểu diễn văn nghệ, tổ chức các liên hoan, giao lưu, hội diễn văn nghệ quần chúng hằng năm.

- Phối hợp các cơ quan, ngành, địa phương xây dựng các tổ, đội văn nghệ truyền thống, nhân rộng các mô hình điểm và tiến tới hướng dẫn con em người dân tộc biết sử dụng các loại nhạc cụ truyền thống, dân ca, dân vũ trong các buổi lễ, ngày hội; tổ chức biểu diễn văn hóa, nghệ thuật phục vụ khách du lịch tại Khu bảo tồn.

### **3. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

Tham mưu UBND huyện bố trí nguồn lực cho phù hợp để triển khai các nhiệm vụ của Đề án đạt kết quả.

### **4. Phòng Giáo dục và Đào tạo; Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - GDTX**

- Chủ trì, phối hợp với ngành Văn hóa, khoa học và Thông tin tổ chức tuyên truyền, giới thiệu di sản văn hóa của huyện cho giáo viên và học sinh; chỉ đạo các đơn vị trường học tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm với hình thức phù hợp cho học sinh và giáo viên tham quan Khu bảo tồn để học tập, nghiên cứu góp phần nâng cao kiến thức về di sản văn hóa của các dân tộc thiểu số tại địa phương.

- Theo chức năng nhiệm vụ, phối hợp với các ngành chức năng tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ: thuyết minh viên, hướng dẫn viên và phát triển du lịch cộng đồng,... cho các tổ chức, cá nhân và hộ dân có nhu cầu làm du lịch.

### **5. Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị; Ban QLDA ĐTXD-CTCC**

Phối hợp với Phòng Văn hóa, khoa học và Thông tin trong việc thẩm định, có ý kiến về phương án quy hoạch, đầu tư xây dựng bổ sung các hạng mục tại mục III.4 tại Khu bảo tồn theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

### **6. UBND các xã**

- Nghiên cứu kỹ các nội dung nêu tại mục IV. 2 của Đề án và các nội dung liên quan để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án phù hợp với điều kiện của địa phương; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc trên địa bàn gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống gắn với phát triển kinh tế, du lịch của địa phương; xây dựng kế hoạch triển khai ít nhất 01 mô hình bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc trên địa bàn xã.

**7. UBND huyện đề nghị MTTQ và các Đoàn thể huyện** tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân làm tốt công tác giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của đồng bào các dân tộc tại địa phương. Chủ động xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu, không còn phù hợp ra khỏi đời sống cộng đồng; tích cực phối hợp với các cơ quan, ban ngành của địa phương trong việc triển khai các nội dung của Đề án này trên địa bàn.

Số - KH/HU

**DỰ THẢO**

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn huyện Đam Rông**

-----

Thực hiện Kế hoạch số 151-KH/TU, ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi là Nghị quyết số 57-NQ/TW), Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương, định hướng tại Nghị quyết 57-NQ/TW và Nghị quyết số 03/NQ-CP bằng các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể và tổ chức thực hiện có hiệu quả nhằm phát triển đột phá lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Quán triệt triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết 57-NQ/TW và Nghị quyết số 03/NQ-CP và Kế hoạch số 151-KH/TU của Tỉnh ủy đến các cơ quan, đơn vị và địa phương nhất là về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia với phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng.

**2. Yêu cầu**

- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, ban, ngành địa phương, tổ chức chính trị - xã hội về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Trên cơ sở Kế hoạch số 151-KH/TU của Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện.

**II. MỤC TIÊU**

**1. Năm 2025**

- Lãnh đạo hệ thống chính trị xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp đã xác định trong Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 151-KH/TU của Tỉnh ủy về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia phù hợp điều kiện huyện Đam Rông.

- Triển khai trọng tâm các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ 4.0 để giải quyết các vấn đề cấp thiết của địa phương như: Quản lý các công trình thủy lợi, cảnh báo cháy rừng, quản lý rừng, nghiên cứu bảo tồn di sản văn hóa các dân tộc thiểu số; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong quản lý sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương; ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý các chương trình, đề tài, dự án khoa học và công nghệ,...

- Đẩy mạnh hoạt động sở hữu trí tuệ, thực hiện đăng ký nhiều chỉ dẫn địa lý, Triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc của huyện, kết nối với hệ thống truy xuất nguồn gốc quốc gia đối với các sản phẩm chủ lực trên địa bàn. Thu hút, phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo vào hoạt động, kinh doanh tại địa phương.

- Triển khai hiệu quả chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và tăng cường tiềm lực các tổ chức khoa học, công nghệ công lập.

## **2. Đến năm 2030**

Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng, các xã trên địa bàn có thu nhập khá; trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp trên địa bàn đạt mức trung bình cao của tỉnh.

- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 55%. Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%, giao dịch không dùng tiền mặt đạt 80%. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 10% trong tổng số doanh nghiệp. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, con người Việt Nam, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) duy trì trên 0,7.

- Bố trí ít nhất 2% tổng chi ngân sách địa phương hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển. Các tổ chức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo công lập được sắp xếp lại bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - đào tạo.

- Tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ đồng bộ trong phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, văn hóa, môi trường... tập trung các nhiệm vụ trọng tâm như sản xuất giống tằm, giống rau, hoa, cây công nghiệp, cây ăn quả,

được liệu, bảo tồn và phát triển nguồn gen quý; ứng dụng công nghệ trong sản xuất bảo quản và chế biến các loại nông sản, trái cây như bơ, sầu riêng..., nghiên cứu phát triển và ứng dụng hiệu quả công nghệ tiên tiến, hiện đại để chẩn đoán bệnh virus hại cây trồng, giải quyết các vấn đề sản xuất trong nhà kính, xử lý ô nhiễm môi trường; phát triển công nghiệp trong văn hóa, y tế...

- Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng lớn, băng thông siêu rộng ngang tầm thuộc nhóm dẫn đầu của tỉnh, từng bước ứng dụng có hiệu quả một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, thông tin di động 5G, 6G và một số công nghệ mới nổi. Tiến tới phủ sóng 5G toàn địa bàn.

- Thực hiện quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành, khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số. Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hóa số đạt mức cao so với các địa phương khác trong tỉnh. Đảm bảo an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

### **3. Tầm nhìn đến năm 2045**

- Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần đưa huyện Đam Rông trở thành địa phương phát triển, có thu nhập cao. Tỷ lệ đóng góp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào tăng trưởng GRDP thuộc nhóm khá của tỉnh. Có trên 70% sản phẩm, dịch vụ chủ lực và 100% sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên được đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ. Có tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) trên 10%.

- Tăng trưởng kinh tế vững chắc dựa trên nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Các xã trên địa bàn huyện thuộc nhóm giữa các xã, phường của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Năm 2025**

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến kịp thời nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ, và Kế hoạch số 151-KH/TU của Tỉnh ủy cùng các cơ chế, chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị, các tổ chức, cá nhân trong huyện.

- Lãnh đạo toàn diện công tác quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phát triển doanh nghiệp và tổ chức khoa học và công nghệ, đẩy mạnh hoạt động sở hữu trí tuệ; tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao

năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa; tăng cường tiềm lực các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

- Tổ chức quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp đảm bảo quy định hiện hành; phối hợp với sở, ngành, địa phương bám sát định hướng chung của tỉnh, khảo sát nắm bắt nhu cầu thực tế để đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ có tính cấp thiết, trọng tâm theo từng ngành, lĩnh vực.

## **2. Đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

**2.1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên cần nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, xác định rõ trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện. Người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo, cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện. Nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được xác định cụ thể trong chương trình, Kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

- Bố trí phù hợp số lượng cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học, kỹ thuật trong cấp uỷ các cấp. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Chỉ thị số 34-CT/TU, ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

- Quán triệt tuyên truyền, giáo dục hiệu quả để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội. Triển khai sâu rộng phong trào "học tập số", phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân; các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Các cơ quan, đơn vị, các xã phát động phong trào thi đua khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong toàn huyện với các tiêu chí thi đua cụ thể; Phát động phong trào phát minh, sáng chế, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Hàng năm tổ chức đánh giá, xếp hạng mức độ và kết quả thực hiện phong trào khởi nghiệp

- đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, các xã; Kịp thời tôn vinh, biểu dương, khen thưởng các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao phối hợp tham mưu thực hiện đa dạng các hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát sóng định kỳ trên đài phát thanh của huyện, đài truyền thanh các xã; Đẩy mạnh tuyên truyền trên các nền tảng số và mạng xã hội. Phát thanh thường xuyên các nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW trên hệ thống phát thanh, truyền thanh từ huyện đến cơ sở.

## **2.2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Các cơ quan, đơn vị, các xã thường xuyên rà soát đề kịp thời phát hiện tham mưu tháo gỡ những điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc về thể chế trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Tập trung rà soát các quy định không còn phù hợp, chồng chéo hoặc thiếu đồng bộ để kiến nghị sửa đổi, bổ sung và tham gia góp ý hoàn thiện các hồ sơ sửa đổi, bổ sung các văn bản có liên quan.

- Khẩn trương cụ thể hóa các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế... phù hợp điều kiện thực tế của địa phương để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đổi mới phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu, cải cách cơ chế quản lý tài chính trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đơn giản hoá tối đa các thủ tục hành chính, giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

- Kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo. Đầu tư, nâng cấp và có cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ công lập hoạt động hiệu quả, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, cán bộ, tài chính, được sử dụng ngân sách nhà nước thuê chuyên gia, sử dụng tài sản hữu hình và trí tuệ để liên kết, hợp tác khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp.

- Lập danh mục các lĩnh vực, các dự án trọng điểm, các khu vực có tiềm năng để thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Cơ cấu lại nguồn ngân sách chi cho sự

nghiệp khoa học và công nghệ bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải.

### **2.3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, văn bản của cấp trên về phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược trên một số lĩnh vực: Quốc phòng, môi trường, công nghệ sinh học, công nghệ sau thu hoạch, trí tuệ nhân tạo, vật liệu tiên tiến, tự động hoá ...

- Chú trọng phát triển hạ tầng năng lượng, nhất là năng lượng mới, năng lượng sạch và bảo đảm an ninh năng lượng cho phát triển khoa học, công nghệ, các ngành công nghiệp chiến lược. Quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản của địa phương để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Ban hành, triển khai kế hoạch ứng dụng các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của các ngành, lĩnh vực đảm bảo hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

- Có cơ chế hợp tác công tư để phát triển hạ tầng số hiện đại, trong đó nguồn lực nhà nước là chủ yếu. Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn huyện. Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu.

- Có cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư, xây dựng phát triển công nghệ tiên tiến, hiện đại trên địa bàn. Tích cực kết nối, chia sẻ, ứng dụng hiệu quả dữ liệu dùng chung để góp phần phát huy hiệu quả Trung tâm dữ liệu của tỉnh. Xây dựng, phát huy hiệu quả dữ liệu của địa phương bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ. Có cơ chế, chính sách bảo đảm dữ liệu thành nguồn tài nguyên tư liệu sản xuất quan trọng. Xác lập quyền sở hữu, kinh doanh dữ liệu và phân phối giá trị tạo ra từ dữ liệu. Phát triển kinh tế dữ liệu, thị trường dữ liệu và các sản phẩm dịch vụ dữ liệu. Phát triển mạnh mẽ ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với các ngành, lĩnh vực quan trọng.

### **2.4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Có cơ chế, chính sách hấp dẫn về học bổng và học phí để thu hút sinh viên giỏi theo học các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, công nghệ then chốt và chuyển đổi số.

- Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn và bồi dưỡng kỹ năng số cho toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức về thu thập, phân tích xử lý dữ liệu, an toàn thông tin, quản trị hệ thống. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ công chức về tham mưu chính sách và triển khai chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Triển khai đào tạo kỹ năng số cho người dân và doanh nghiệp, phổ cập kỹ năng số cơ bản cho mạng lưới tổ công nghệ số cộng đồng để phổ cập kỹ năng số cơ bản. Hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo nhân lực chuyển đổi số, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

## **2.5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh**

- Xây dựng lộ trình phù hợp để đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước, phát triển hệ thống giám sát, điều hành thông minh nhằm tăng cường quản lý công. Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu, tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân. Có chính sách đặc thù để thu hút, tuyển dụng, giữ chân nhân lực về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị.

- Phát triển văn hoá số bảo đảm giữ gìn bản sắc dân tộc, triển khai thực hiện bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng, giảm thiểu tác động tiêu cực của công nghệ số đối với xã hội. Xây dựng nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng, an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu. Từng bước ứng dụng công nghệ số trong chỉ huy, điều hành tác chiến của lực lượng vũ trang cũng như làm chủ công nghệ cao trong hoạt động quốc phòng, an ninh. Ngăn chặn hiệu quả tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến. Xây dựng, phát huy sức mạnh thế trận chiến tranh nhân dân, thế trận lòng dân trên không gian mạng để bảo vệ Tổ quốc.

## **2.6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp**

- Có các chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp; đẩy mạnh chuyển giao, tiếp thu tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng

tạo thông qua hợp tác, liên kết với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ.

- Có chính sách đủ mạnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cùng với chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp khởi nghiệp.

- Có cơ chế, chính sách hỗ trợ hình thành và phát triển một số doanh nghiệp công nghệ số chiến lược tại địa phương để từng bước phát triển hạ tầng số, cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số. Thúc đẩy doanh nghiệp tái đầu tư hạ tầng, đầu tư nghiên cứu và phát triển (R&D).

- Đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bảo đảm kinh tế số các ngành, lĩnh vực chiếm tối thiểu 70% kinh tế số; đẩy mạnh sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực: Nông nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông và công nghiệp chế biến.

## **2.7. Phát triển các dịch vụ số, Công dân số, Văn hóa số.**

- Đẩy nhanh phát triển các dịch vụ số thiết yếu phục vụ người dân. Ưu tiên triển khai nhanh các dịch vụ số trong giáo dục, y tế và các lĩnh vực thiết yếu khác. Thiết kế các dịch vụ số đảm bảo dễ tiếp cận, an toàn và phù hợp với mọi đối tượng người dân. Đặc biệt chú trọng các nhóm yếu thế trong xã hội tiếp cận dịch vụ số.

- Hỗ trợ người dân tiếp cận phương tiện số, nâng cao kỹ năng số và sử dụng các tài khoản số. Phân đấu đến năm 2026, mỗi người dân có đầy đủ các yếu tố trở thành công dân số.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp, phát triển nông thôn. Triển khai các mô hình nông nghiệp thông minh, nông thôn số. khuyến khích người dân tham gia lối sống thông minh, thân thiện môi trường.

- Xây dựng văn hóa số trong cộng đồng. Ban hành và thực hiện bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số, đảm bảo phù hợp với thuần phong mỹ tục và bản sắc văn hóa dân tộc. Thúc đẩy phát triển các giá trị văn hóa truyền thống trên nền tảng số.

- Phát triển các giải pháp bảo vệ người dùng trên môi trường số. Chú trọng bảo vệ trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trước tác động tiêu cực của công nghệ số. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn trên không gian mạng.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thành lập Ban Chỉ đạo huyện về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và tổ giúp việc Ban Chỉ đạo huyện.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, xây dựng kế hoạch triển khai thực

hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03/NQ – CP của Chính phủ, kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy định kỳ tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm để tiếp tục thực hiện hiệu quả.

**3.** Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã xác định trong Nghị quyết số 57-NQ/TW và kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy; phối hợp với các Ban xây dựng Đảng cụ thể hóa các cơ chế, chính sách nêu trong kế hoạch này và bố trí đủ nguồn lực để thực hiện.

**4.** Hội đồng nhân dân huyện chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các quy định về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo về chuyển đổi số; tăng cường và giám sát thực hiện theo quy định.

**5.** Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức chính trị - xã hội của huyện lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch hướng dẫn, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW và kế hoạch Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch của Huyện ủy; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

**6.** Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch của Huyện ủy; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, tham mưu Ban Thường vụ huyện ủy định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Các Ban và Văn phòng Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Các Ban xây dựng Đảng và Văn phòng HU,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- MTTQ và các Đoàn thể huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Đa Cát K' Hương**



Số - KH /HU

DỰ THẢO

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Kế hoạch 153-KH/TU ngày 05/3/2025 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về thực hiện Kết luận số 93-KL/TW ngày 26/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới cơ chế phân cấp quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước để bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách Trung ương và chủ động của ngân sách địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan**

-----

Thực hiện Kế hoạch 153-KH/TU ngày 05/3/2025 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về Thực hiện Kết luận số 93-KL/TW ngày 26/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới cơ chế phân cấp quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước để bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách Trung ương và chủ động của ngân sách địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan. Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn huyện như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý thu, bảo đảm thu đúng, thu đủ, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật; thực hiện đồng bộ các giải pháp để tăng quy mô thu ngân sách nhà nước, chú trọng nuôi dưỡng nguồn thu, tạo động lực mới cho sự phát triển.

Đổi mới công tác quản lý, điều hành chi ngân sách địa phương theo dự toán được giao, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương; thực hiện quản lý chi ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ gắn với thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực thu, chi ngân sách, tạo thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển, qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương, tạo nguồn thu ổn định, bền vững cho ngân sách nhà nước.

#### 2. Yêu cầu

Các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, địa phương, đơn vị bám sát nhiệm vụ, giải pháp tại Kết luận số 93-KL/TW của Bộ chính trị, Kế hoạch của Ban thường vụ

Tỉnh ủy và căn cứ vào tình hình thực tế địa phương, chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị đề ra nhiệm vụ giải pháp cụ thể, toàn diện để triển khai thực hiện hiệu quả.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước, thực hiện phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi bảo đảm phù hợp, hiệu quả**

#### **1.1 Về thu ngân sách**

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trong huyện; các đề án nâng cao hiệu quả quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện.

Cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu theo quy định của pháp luật về thuế, tính đúng, tính đủ các khoản thu theo sắc thuế, xác định chi tiết số thu tăng thêm đối với các doanh nghiệp mới đi vào hoạt động; nâng cao chất lượng trong việc phân tích, dự báo hoạt động kinh tế để chủ động đề ra các giải pháp cân đối ngân sách.

Rà soát và đánh giá kịp thời những yếu tố tác động làm ảnh hưởng đến tăng, giảm nguồn thu ngân sách, nhất là năng lực sản xuất mới phát sinh; thực hiện nguyên tắc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước phải dựa trên hệ thống dữ liệu về cơ sở kinh tế, chính sách thu, nhằm đảm bảo tính đúng, tính đủ, chính xác, khoa học và mang tính khả thi; giao nhiệm vụ thu ngân sách các địa phương bảo đảm sát tình hình thực tế, có cơ chế khuyến khích địa phương thu ngân sách vượt chỉ tiêu; đồng thời, có biện pháp phù hợp đối với những địa phương không hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách được giao.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thu, công tác thanh tra, kiểm tra việc thu nộp thuế, thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại và cải cách hành chính trong thu nộp thuế, ngăn chặn tình trạng chuyển giá, gian lận, trốn lậu thuế, áp dụng các biện pháp, kỹ thuật quản lý nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế hàng năm xuống dưới mức tối thiểu theo quy định.

#### **1.2. Về chi ngân sách**

Từng bước cơ cấu lại chi NSNN theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế- xã hội; giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên gắn với tinh giản bộ máy, biên chế các đơn vị hành chính và sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa và tự chủ tài chính.

Quản lý, điều hành, sử dụng ngân sách địa phương theo dự toán được giao, bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí, thất thoát ngân sách và hạn chế việc bổ sung ngoài dự toán; rà soát các chính sách an sinh xã hội bảo đảm sử dụng ngân sách tập trung, hiệu quả; từng bước thực hiện quản lý chi ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; nâng cao trách nhiệm trong kiểm soát chi chi, tăng cường thanh tra, kiểm tra, không để xảy ra sai sót trong quản lý, điều hành chi ngân sách nhà nước.

Cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường trách nhiệm trong việc quản lý, điều hành ngân sách trên địa bàn theo quy định của luật ngân sách nhà nước; thực hiện tăng thu ngân sách để đáp ứng nhu cầu chi cho các nhiệm vụ theo quy định, không trông chờ, ỷ lại vào ngân sách cấp trên, phân đầu giảm dần trợ cấp từ ngân sách cấp trên theo lộ trình đã đề ra.

Tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn, thực hiện nghiêm Luật đầu tư công, luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành, chỉ đạo của chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh tiến độ thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư, nâng cao chất lượng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội; tập trung nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư vào các khâu đột phá, các nhiệm vụ trọng tâm, công trình có sức lan tỏa lớn, tạo thuận lợi thu hút tư nhân.

Điều hành chi thường xuyên ngân sách nhà nước bảo đảm tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách; thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương và địa phương trong việc tiết kiệm các khoản chi hội nghị, hội thảo, tổng kết, sơ kết, mua sắm, sửa chữa phương tiện làm việc chưa thực sự cần thiết...; bảo đảm nguồn đáp ứng đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ chi bảo đảm quốc phòng, an ninh, sự nghiệp giáo dục – đào tạo, y tế, văn hóa, an sinh xã hội.

## **2. Tạo môi trường và động lực phát triển kinh tế - xã hội, tạo nguồn thu vững chắc cho ngân sách nhà nước.**

Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, khuyến khích khởi nghiệp; nhất là khu vực doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, kinh tế hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa, bảo đảm cạnh tranh bình đẳng nhằm thúc đẩy tăng trưởng cao và bền vững, tạo nguồn thu ngân sách ổn định, vững chắc và Chương trình hành động số 687/CTr-UBND ngày 23/01/2024 của UBND tỉnh Lâm Đồng về thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024

của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

Thường xuyên rà soát, hoàn thiện các chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn toàn huyện, đặc biệt là thu hút đầu tư những dịch vụ cung cấp cho người dân vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; chú trọng nghiên cứu ban hành các chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, nông nghiệp công nghệ cao, hỗ trợ phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác, chính sách bảo lãnh tín dụng và bảo hiểm lĩnh vực nông nghiệp, doanh nghiệp vừa và nhỏ, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp; hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư các lĩnh vực khoa học công nghệ, giá trị gia tăng cao gắn với bảo vệ môi trường.

Tập trung giải quyết những khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp và nhà đầu tư; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi về thuế; cải thiện môi trường kinh doanh theo ghương thuận lợi, an toàn và thân thiện, tạo điều kiện để doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh.

### **3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, kiện toàn bộ máy nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý ngân sách nhà nước**

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực thu, chi ngân sách theo hướng tạo thuận lợi cao nhất, kịp thời giải đáp các vướng mắc, kiến nghị, giảm tối đa thời gian, chi phí của người dân và doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm các văn bản quy định pháp luật về đơn giản hóa thủ tục hành chính; rà soát, bãi bỏ những thủ tục không cần thiết, gây khó khăn, cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức; phấn đấu rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định. Tăng cường thực hiện có hiệu quả việc trao đổi, lưu trữ, xử lý văn bản điện tử, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí và nâng cao hiệu suất công việc.

Thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với cải cách chế độ công vụ, công chức. Kiện toàn bộ máy hành chính tinh gọn, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp trong đầu tư và quản lý ngân sách nhà nước và trả nợ công, bảo đảm hiệu quả, hiệu lực quản lý, phân bổ, cân đối NSNN. Xây dựng định mức phân bổ ngân sách rõ ràng, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

### **4. Đổi mới hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập**

Đổi mới hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập, tạo bước đột phá về chất lượng, hiệu quả, tăng cường giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập

có khả năng bảo đảm chi thường xuyên; tiếp tục rà soát, kiểm tra, đánh giá lại từng đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ để xem xét, quyết định nâng mức tự chủ theo quy định; giảm dần mức hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở mức điều chỉnh giá dịch vụ công; thực hiện giao tài sản cho các đơn vị sự nghiệp công lập quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp theo quy định.

Cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện (trừ trường hợp, bệnh viện); giải thể đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động kém hiệu quả. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập đẩy mạnh xã hội hóa thực hiện dịch vụ sự nghiệp công, nhất là trong các ngành, lĩnh vực y tế, lĩnh vực sự nghiệp khác (giao thông, xây dựng ...) mà khu vực ngoài công lập có khả năng thực hiện.

### **5. Tuyên truyền, giáo dục về chấp hành nghĩa vụ nộp thuế, chính sách pháp luật về thu, chi ngân sách nhà nước**

Đổi mới phương pháp tuyên truyền, giáo dục về pháp luật thuế, các văn bản, chế độ, chính sách pháp luật về thu, chi ngân sách thông qua nhiều hình thức theo xu thế phát triển của xã hội; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, giáo dục; từ đó nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc tuân thủ pháp luật về thuế, NSNN trong cơ quan thuế, tài chính, kho bạc nhà nước, hải quan, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí; đồng thời, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

### **6. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài chính – ngân sách**

Thực hiện đạt và vượt mức dự toán thu ngân sách hàng năm được Hội đồng nhân dân tỉnh, HĐND huyện giao, thực hiện chi trong dự toán và giải ngân vốn đầu tư theo đúng quy định, không ứng trước dự toán, hạn chế chuyển nguồn năm trước sang năm sau.

Thực hiện kiểm soát chi theo hướng thống nhất quy trình, tập trung đầu mối kiểm soát và thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước gắn với phân định rõ trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan có liên quan: tài chính, kho bạc nhà nước, đơn vị sử dụng ngân sách.

Tăng cường thanh tra, kiểm toán, công khai ngân sách, các cấp, ngành và địa phương thực hiện nghiêm kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước; kiên quyết thu hồi các khoản chi sai chế độ nộp vào ngân sách nhà nước và có hình thức xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chậm trễ hoặc không thực hiện các kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước; xây dựng cơ sở dữ liệu thu, chi ngân sách rõ ràng, thực hiện công khai

đến các thành phần kinh tế.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy căn cứ Kế hoạch, tình hình thực tế của cơ quan, địa phương để tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Kết luận số 93-KL/TW ngày 26/8/2024 của Bộ Chính trị, Kế hoạch 153-KH/TU ngày 05/3/2025 của Tỉnh ủy Lâm Đồng; định kỳ báo cáo kết quả việc thực hiện kế hoạch này.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận huyện ủy chủ trì, chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông huyện và các cơ quan, địa phương tuyên truyền sâu rộng Kế hoạch này tới cán bộ, đảng viên, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3. Giao ủy ban nhân dân huyện theo dõi, thường xuyên kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo Ban thường vụ Huyện ủy kết quả thực hiện.

#### Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Các Ban và Văn phòng Tỉnh ủy (báo cáo),
- HĐND, UBND huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên;
- Các Ban và Văn phòng Huyện ủy;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể huyện,
- Các Tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**  
**PHÓ BÍ THƯ**

**Đa Cắt K' Hương**

\*  
Số      - BC/HU

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO**

**Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 16/4/2010 của Bộ Chính trị khóa X về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 93-KL/TW, ngày 20/11/2020 của Ban Bí thư khóa XII**

-----

Thực hiện Công văn số 27-CV/BTG&DVTU, ngày 19/02/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy về việc xây dựng báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW ngày 16/4/2010 của Bộ Chính trị Khóa X “*về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*”, Ban Thường vụ Huyện ủy báo cáo kết quả thực hiện như sau:

**Phần thứ nhất**

**TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN  
CHỈ THỊ SỐ 42-CT/TW VÀ KẾT LUẬN SỐ 93-KL/TW**

**I. CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU QUÁN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

Sau khi có Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 16 tháng 4 năm 2010 của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tổ chức học tập, quán triệt Chỉ thị cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong toàn Đảng bộ huyện; đồng thời chỉ đạo cấp ủy, các tổ chức cơ sở đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể huyện, các cơ quan thông tin tuyên truyền tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân thông qua nhiều hình thức phù hợp, đa dạng.

Hiện nay, tại huyện Đam Rông không thành lập tổ chức Hội khoa học và kỹ thuật tại địa phương. Tuy nhiên, Ban Thường vụ Huyện ủy đã cử các cán bộ, đảng viên tham dự đầy đủ các Hội nghị phổ biến, quán triệt Chỉ thị 42-CT/TW, Kết luận số 93-KL/TW do Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng tổ chức.

Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW, Kết luận số 93-KL/TW được kết hợp giữa các phòng, ngành, tổ chức chính trị - xã hội,

doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị, nhất là sự hưởng ứng, tham gia tích cực của đội ngũ trí thức, thanh thiếu niên, học sinh... Các đơn vị đã chủ động tuyên truyền, quán triệt Chỉ thị đến các hội viên, đội ngũ trí thức trên địa bàn huyện. Hàng năm lồng ghép công tác tuyên truyền trong chương trình, kế hoạch công tác của các tổ chức chính trị - xã hội; UBND huyện lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Chỉ đạo Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy hướng dẫn các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Chỉ thị đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên và Nhân dân bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú phù hợp với từng nhóm đối tượng. Hệ thống thông tin cơ sở các cấp đã kịp thời xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tin bài tuyên truyền về Chỉ thị...

## **II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

### **1. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Chỉ thị số 42-CT/TW**

Thời gian qua, huyện Đam Rông đã tích cực tổ chức và tham gia các buổi tọa đàm các vấn đề về kinh tế - xã hội của địa phương, trao đổi và đề xuất một số giải pháp về vai trò của khoa học – công nghệ, về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; việc sản xuất các loại cây giống và kỹ thuật canh tác; chuỗi liên kết 4 nhà: nhà nông – nhà nước – nhà khoa học – nhà doanh nghiệp và thị trường; vấn đề nhân lực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, về nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao...

Hàng năm, huyện đã phối hợp cùng Liên hiệp Hội Lâm Đồng tổ chức các buổi tuyên truyền tại các đơn vị trường học trên địa bàn huyện về hoạt động sáng tạo kỹ thuật của tỉnh nhằm cung cấp kỹ năng, phương pháp trong việc xây dựng thuyết minh, thiết kế mô hình, giúp cho các em học sinh tiếp cận với nghiên cứu khoa học trong nhà trường; đồng thời tuyên truyền, phổ biến đến các cơ quan, đơn vị trên toàn huyện về việc tham gia hoạt động sáng tạo kỹ thuật thông qua Hội thi Sáng tạo kỹ thuật, Giải thưởng Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Giải thưởng khoa học và công nghệ tỉnh Lâm Đồng, các đợt tuyên truyền, đã vận động các tập thể, cá nhân tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất và đời sống. Nhờ vậy, số lượng cũng như chất lượng các giải pháp tham gia dự thi ngày càng tăng, nhiều giải pháp đạt giải cao tại các Hội thi Sáng tạo kỹ thuật, Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng, được tỉnh ghi nhận, được Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam đánh giá cao.

Địa phương phối hợp với Liên hiệp Hội tổ chức triển khai việc nâng cao năng lực định hướng nghề nghiệp cho nữ thanh niên dân tộc thiểu số tại 03 xã Đạ K'Nàng, Phi Liêng và Rô Men, các nữ thanh niên dân tộc thiểu số tại 3 xã trên đã được truyền đạt một số chuyên đề cơ bản như: những định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong bối cảnh hội nhập kinh tế; Tác động của phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Đam Rông, phương pháp kỹ năng định hướng nghề nghiệp, kỹ năng tìm việc làm phù hợp; Giới thiệu các nghề và nhóm nghề ở Lâm Đồng hiện nay ... đợt tập huấn đã định hướng

cho các em lựa chọn cho mình một nghề nghiệp phù hợp với bản thân cũng như phù hợp với điều kiện kinh tế của địa phương.

Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội huyện đã phối hợp cùng Liên hiệp Hội Lâm Đồng đã tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức, nâng cao nhận thức về giới và sức khỏe sinh sản cho trẻ vị thành niên có độ tuổi từ 13-17 là đồng bào dân tộc thiểu số tại địa phương. Các lớp tập huấn đã được truyền đạt các kiến thức như: Một số vấn đề về giới và bình đẳng giới trong đồng bào dân tộc thiểu số hiện nay; Một số kiến thức cơ bản về sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên; Một số kiến thức cơ bản về các biện pháp tránh thai; Sự phát triển tâm sinh lý tuổi vị thành niên; Tổ chức sinh hoạt tập thể về kỹ năng sống với chủ đề “Giới, bình đẳng giới và sức khỏe sinh sản vị thành niên”. Qua lớp tập huấn đã giúp trẻ vị thành niên người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn nhận thức tốt hơn về giới tính, hôn nhân và gia đình, có những kiến thức cơ bản về giới, bình đẳng giới và sức khỏe sinh sản vị thành niên, giúp các em có cuộc sống lành mạnh về thể chất và tinh thần. Từ đó, ngăn chặn nạn tảo hôn, tránh hôn nhân cận huyết, tránh sinh nhiều con để đảm bảo chất lượng thế hệ sau...

Trang thông tin điện tử huyện thường xuyên đăng tải kết quả các hoạt động lên Bản tin khoa học công nghệ, trang thông tin điện tử của đơn vị và các ấn phẩm chuyên ngành trong và ngoài nước; qua đó đã phổ biến các kiến thức mới về khoa học và công nghệ; nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông minh, ứng dụng phần mềm, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ cho nhiều đối tượng trong xã hội.

Ngoài ra, các cơ quan thành viên Hội đồng Khoa học và Công nghệ huyện đã tổ chức các hội thảo khoa học, tọa đàm, tổ chức các buổi tập huấn tuyên truyền, chuyển giao khoa học và công nghệ; xét chọn các giải pháp sáng kiến ứng dụng khoa học, phát triển công nghệ ứng dụng có hiệu quả tại đơn vị, địa phương.

Hoạt động phổ biến kiến thức khoa học công nghệ, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã góp phần đưa khoa học và công nghệ trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

## **2. Thực hiện các nhiệm vụ giải pháp của Chỉ thị số 42-CT/TW và Kết luận số 93-KL/TW**

- Thường xuyên tổ chức tiếp xúc gặp gỡ, làm việc của lãnh đạo Huyện ủy, UBND huyện với đội ngũ trí thức để góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện đại hội Đảng các cấp, dự thảo các quy định, quy chế của Huyện ủy, UBND huyện ban hành; tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, truyền bá tri thức, ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất và đời sống, phát triển nền sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao góp phần đem lại hiệu quả kinh tế của huyện.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tham dự Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng hàng năm do Liên hiệp các Hội KH&KT Lâm Đồng tổ chức.

- Chỉ đạo Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thực hiện tuyên truyền quảng bá kiến thức về khoa học - công nghệ trên các lĩnh vực nông, lâm, công nghiệp, chế biến nông sản, tư vấn pháp luật, y tế, giáo dục - đào tạo, bảo vệ môi trường và chăm sóc sức khỏe nhân dân...Giúp cho mọi đối tượng trong nhân dân dễ dàng tiếp cận được với những thông tin mới về khoa học - công nghệ và đạt được những kết quả, cụ thể như sau:

+ *Lĩnh vực Nông nghiệp*: Thực hiện tốt chủ trương chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng Nông thôn mới, Nông thôn mới nâng cao, khuyến khích nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, đồng thời đảm bảo vững chắc an ninh lương thực. Khuyến khích tích tụ ruộng đất xây dựng cánh đồng mẫu lớn liên kết sản xuất nông nghiệp (xã Đạ M'Rông), hình thành các vùng sản xuất chuyên canh tập trung, sản xuất theo chuỗi giá trị, sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Duy trì các vùng sản xuất rau an toàn theo hướng VietGAP (tại các xã Phi Liêng và Đạ K'Nàng); phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất tập trung, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

Duy trì 15 liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông sản<sup>1</sup>, với trên 1.100 hộ tham gia, sản lượng nông sản qua chuỗi trên 11.500 tấn; trong đó có một số chuỗi hoạt động tương đối hiệu quả và ngày càng mở rộng các liên kết như: chuỗi dâu tằm Duy Phương xã Đạ Rsal, chuỗi rau hoa công nghệ cao Đạ K'Nàng, chuỗi sản xuất rau thương phẩm Phi Liêng.

Phát triển khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ thông minh vào sản xuất; nông nghiệp an toàn: Diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao toàn huyện có 1.099,3 ha đất sản xuất nông nghiệp công nghệ cao<sup>2</sup> (*chủ yếu là cây ăn quả*). Trong đó: diện tích sản xuất nông nghiệp công nghệ cao trong nhà kính 31,4 ha (*chủ yếu trồng rau, hoa khu vực xã Phi Liêng, Đạ K'Nàng*); diện tích sản xuất hữu cơ 15 ha (*đã được chứng nhận*); diện tích sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP 223,7 ha (*đã được chứng nhận*) chủ yếu từ nguồn kinh phí nhà nước hỗ trợ cấp chứng nhận.

*Phát triển công nghiệp chế biến, ngành nghề nông thôn*: Các phòng Tài chính – Kế hoạch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND huyện chỉ đạo,

<sup>1</sup> Gồm: 05 liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ kén tằm; 02 liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm rau, củ, quả; 02 liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ Mắc ca; liên kết gắn với tiêu thụ sầu riêng; 01 liên kết sản xuất gắn với chế biến cá Tầm; 01 liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ dừa mật; 01 liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ vải; 01 liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ lúa gạo.

<sup>2</sup> Với các loại cây trồng chính, gồm: rau hoa thương phẩm 65 ha; cây công nghiệp (cây ăn quả và cây công nghiệp khác) 1.020 ha và nuôi cá tằm 14,3 ha.

đẩy mạnh thành lập các hợp tác xã, tổ hợp tác liên kết với các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế để cung ứng vật tư và thu mua, chế biến, tiêu thụ nông sản cho nông dân. Gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất và thị trường thông qua việc thực hiện công tác dự báo thị trường để chủ động thông tin cho người dân. Tiếp tục duy trì và phát triển các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn để thực hiện chế sơ chế, chế biến, đóng gói trước khi đưa ra thị trường tiêu thụ.

Phát triển công nghiệp chế biến và thị trường thương mại điện tử: Tiếp tục duy trì và phát triển các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn để thực hiện chế sơ chế, chế biến đóng gói dán nhãn trước khi tiêu thụ; duy trì các tem nhãn, truy xuất nguồn gốc sản phẩm qua các phần mềm điện tử, duy trì 18/18 sản phẩm được đưa lên các trang thương mại điện tử <https://buudien.vn>; <https://nongsandalatlamdong.vn> ... để giao dịch.

+ *Lĩnh vực Tài nguyên - Môi trường*: Áp dụng khoa học công nghệ trong xử lý, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Trong chăn nuôi lợn, gia cầm, sử dụng các chế phẩm sinh học EM, đệm lót chuồng sinh học, hệ thống biogas xử lý chất thải chăn nuôi,... góp phần bảo vệ môi trường, nâng cao hiệu quả sản xuất, hướng tới phát triển chăn nuôi an toàn bền vững. Phụ phẩm nông nghiệp ngoài làm thức ăn chăn nuôi còn được dùng để làm sản phẩm phân bón, chất cải tạo đất, giá thể nền hữu cơ để ươm rau giống, giống cây ăn quả, cây lâm nghiệp, trồng rau an toàn. Trong quản lý đất đai sử dụng các phần mềm để thực hiện công tác quản lý Nhà nước về đất đai như phần mềm thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai; phần mềm xử lý hồ sơ đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phần mềm biên tập, đo đạc, quản lý bản đồ, xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai: MicroStation V8i (SELECTseries 3), GCADAS, FME Quick Translator.

+ *Lĩnh vực chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin*: Hạ tầng kỹ thuật về công nghệ thông tin trên địa bàn ngày càng được quan tâm đầu tư xây dựng. Các trạm BTS được phủ sóng 100% đến các khu dân cư trên địa bàn. Các cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp đều được kết nối sử dụng Internet phục vụ hoạt động. 100% cán bộ, công chức có máy tính để sử dụng, các ứng dụng phần mềm dùng chung của tỉnh được triển khai đồng bộ và đi vào hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin được quan tâm đầu tư xây dựng, hiện trên địa bàn đã có 8/8 xã sử dụng hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin, cụm loa đảm bảo 100% thôn, xóm được phủ sóng. Hệ thống báo cáo Chính phủ, báo cáo tỉnh Lâm Đồng được triển khai đồng bộ, kịp thời. Sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản điều hành VNPT.Ioffice tại UBND huyện, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, Huyện ủy, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, các xã. Các văn bản của Huyện ủy, UBND huyện cơ bản được ký số và phát hành điện tử; các xã đã thực hiện ký số văn bản để gửi, ứng dụng hiệu quả các phần mềm chuyên môn như Misa, phần mềm hộ tịch, phần mềm quản lý cung cầu lao động,

phần mềm quản lý viên chức ngành giáo dục và đang triển khai ứng dụng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức... Các phần mềm góp phần phục vụ hiệu quả công việc đảm bảo nhanh, gọn và chính xác. Sử dụng có hiệu quả phần mềm giao ban trực tuyến giữa huyện và cấp xã với các điểm cầu từ huyện đến xã. Hệ thống đã phát huy hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cuộc họp đột xuất, các hội nghị tập huấn từ trung ương về địa phương. Cổng thông tin điện tử huyện và Trang thông tin điện tử cấp xã tiếp tục được khai thác và phục vụ tốt trong công tác tuyên truyền, phổ biến các sự kiện chính trị diễn ra trên địa bàn, các hoạt động chỉ đạo điều hành của địa phương trên môi trường mạng cũng như các quy hoạch đất đai, công khai minh bạch ngân sách Nhà nước.

+ *Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo*: Tập trung đầu tư cả về cơ sở vật chất giáo dục nhằm trang bị kiến thức và kỹ năng công nghệ cho thế hệ trẻ. Học sinh trên địa bàn được tiếp cận sớm với công nghệ, được đào tạo kỹ năng tin học ngay từ bậc tiểu học. Bên cạnh đó, các trường học trên địa bàn cũng tiên phong triển khai thành công ứng dụng giáo dục số góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, giúp học sinh tiếp cận phương pháp học tập hiện đại, phù hợp với xu hướng chuyển đổi số trong giáo dục, trong đó nổi bật một số ứng dụng: xây dựng và triển khai hệ thống giáo án điện tử, bài giảng điện tử, học liệu mở, thư viện điện tử, giúp giáo viên và học sinh tiếp cận tài nguyên học tập một cách thuận tiện; Công tác số hóa dữ liệu lưu trữ được đẩy mạnh với việc sử dụng học bạ điện tử, sổ điểm, sổ đầu bài, sổ đăng bộ trên các nền tảng như VNEDU; triển khai chữ ký số và các tiện ích công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, như cổng thông tin điện tử, hóa đơn điện tử, kiểm định chất lượng, chấm thi trắc nghiệm, quản lý thư viện; Các hoạt động họp, tập huấn, dạy học trực tuyến qua Internet cũng được đẩy mạnh, đảm bảo môi trường là một điểm cầu, đặc biệt trong thời gian dịch bệnh Covid-19 bùng phát tất cả các trường học trên địa bàn đã phát huy có hiệu quả hình thức dạy học trực tuyến với 3 cấp học là THPT, THCS, Tiểu học và tổ chức hướng dẫn cho phụ huynh trong chăm sóc giáo dục trẻ qua mạng xã hội.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Ưu điểm**

Sau 15 năm thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW và Kết luận số 93-KL/TW, huyện Đam Rông đã nhận được sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và sự phối hợp của các địa phương, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp. Công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến kiến thức đạt được nhiều kết quả; từng bước phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ trong việc truyền bá kiến thức khoa học công nghệ cho nhân dân và áp dụng có hiệu quả những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào cuộc sống. Công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ từng bước được đẩy mạnh. Công tác khuyến khích hoạt động sáng tạo trong lĩnh vực khoa học công nghệ ngày càng được chú trọng, góp phần xây dựng phong trào thi đua lao động sáng tạo trong xã hội. Những kết quả đó góp phần đẩy nhanh tiến độ xây dựng

huyện Đam Rông sẽ sớm trở về đích huyện Nông thôn mới theo hướng phát triển văn hóa gắn với du lịch.

## **2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

- Công tác tuyên truyền vận động, phổ biến các tiến bộ khoa học - kỹ thuật tuy đã được triển khai nhưng chưa đồng bộ, phong phú để tạo chuyển biến mạnh mẽ nhận thức trong các tầng lớp nhân dân về lợi ích, hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường từ việc ứng dụng các thành tựu tiến bộ khoa học, công nghệ.

- Kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thương mại, dịch vụ chưa đồng bộ; hoạt động khoa học và công nghệ của huyện chưa thực sự là động lực phát triển kinh tế - xã hội, tỷ trọng đóng góp vào cơ cấu kinh tế của huyện còn thấp.

### **Phần thứ hai**

## **ĐỀ XUẤT PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT LÂM ĐỒNG ĐẾN NĂM 2035, TẦM NHÌN NĂM 2045**

### **I. Bối cảnh chung**

Trong những năm tới, hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật Việt Nam sẽ có nhiều thời cơ, thuận lợi như: Đất nước sau hơn gần 40 năm đổi mới đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang phát triển mạnh mẽ, rộng khắp trên toàn cầu sẽ thúc đẩy quá trình phát triển trong nước nhanh hơn, mạnh hơn.

Bên cạnh đó vẫn còn nhiều thách thức đặt ra: Tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, khó lường. Cạnh tranh giữa các quốc gia, địa phương ngày càng gay gắt. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm tiềm ẩn nguy cơ xảy ra bất cứ lúc nào.

### **II. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm**

**1.** Các cấp ủy đảng, các cơ quan, ban ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền tổ chức thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW, ngày 16/4/2010 của Bộ Chính trị và Kết luận số 93-KL/TW, ngày 20/11/2020 của Ban Bí thư khóa XII về *“Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên Hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”*.

**2.** Tổ chức các hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, trong đó quan tâm nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ để tạo ra sản phẩm có chất lượng tốt, số lượng lớn và thương hiệu mạnh; khuyến khích ứng dụng công nghệ trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước, từng bước xây dựng chính quyền điện tử. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong chẩn đoán và điều trị bệnh, dạy và học, sản xuất, kinh doanh và dịch vụ thương mại.

**3.** Kết nối cung cầu công nghệ, thực hiện một số dự án để phát triển sản phẩm thương hiệu của địa phương.

**4.** Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về khoa học công nghệ trên các kênh truyền thông; tổ chức các hoạt động quảng bá, giới thiệu, trưng bày sản phẩm tại các hội chợ.

**5.** Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trong lĩnh vực khoa học công nghệ. Đổi mới việc xác định nhiệm vụ khoa học công nghệ theo hướng tập trung giải quyết các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm có tính ứng dụng cao; phát huy vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các phòng, ngành trong quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng; làm tốt công tác phối hợp thẩm định, tư vấn công nghệ cho các dự án, các công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy,
- HĐND - UBND huyện,
- Các ban xây dựng đảng và Văn phòng Huyện ủy,
- Các TCCS đảng trực thuộc Huyện ủy,
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy, BTG&DVHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Đa Cát K' Hương**

**ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG**  
**HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG**

\*

**ĐOÀN KIỂM TRA SỐ 1788**

\*

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  
*Đam Rông, ngày tháng 3 năm 2025*

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả kiểm Đảng đối với Đảng uỷ xã Đạ K' Nàng**

Thực hiện Quyết định số 1788-QĐ/HU, ngày 10/02 /2025 của Ban Thường vụ Huyện uỷ Kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo và chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2025 – 2030 đối với Đảng uỷ xã Đạ K' Nàng; Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra cụ thể như sau:

#### **I. Đặc điểm tình hình**

Đảng bộ xã Đạ K' Nàng tính đến ngày 01/3/2025 có tổng số đảng viên là 189 đảng viên sinh hoạt tại 17 chi bộ trực thuộc trong đó có 10 chi bộ thôn, 04 chi bộ khối trường học, 01 chi bộ y tế, 01 chi bộ Quân sự xã và 01 chi bộ Công an; Ban Chấp hành Đảng bộ hiện có 11 đ/c; Ban Thường vụ Đảng uỷ có 03 đồng chí.

#### **II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ CHUẨN BỊ ĐẠI HỘI ĐẢNG CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

##### **1. Việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Chỉ thị, hướng dẫn và kế hoạch của cấp trên liên quan đến công tác Đại hội Đảng.**

Thực hiện Kế hoạch số 187-KH/HU, ngày 18/9/2024 của Huyện uỷ về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, và các Chỉ thị, hướng dẫn và kế hoạch của cấp trên liên quan đến công tác Đại hội Đảng ban hành. Đảng uỷ xã Đạ K' Nàng đã xây dựng kế hoạch số 171-KH/ĐU, ngày 24/9/2024 để tổ chức thực hiện việc học tập, quán triệt, tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ. Qua nghiên cứu, học tập đã nâng cao nhận thức đầy đủ của cán bộ, đảng viên về ý nghĩa và tầm quan trọng của đại hội đảng các cấp tiến tới đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

##### **2. Lãnh đạo công tác chuẩn bị Đại hội.**

##### **2.1. Quyết định thành lập các Tiểu ban Nhân sự, Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2025 – 2030.**

Công tác chuẩn bị cho Đại hội Đảng được Đảng ủy xã Đạ K' Nang đặc biệt quan tâm, ngay sau khi có văn bản chỉ đạo các cấp được tổ chức quán triệt Đảng ủy đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 169-KH/ĐU, ngày 24/9/2024 của Đảng ủy xã về thực hiện Kế hoạch số 187-KH/HU, ngày 18/9/2024 của Huyện ủy về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 và Kế hoạch 135-KH/TU ngày 09/9/2024 của Tỉnh ủy về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng để tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ như công tác củng cố, kiện toàn cán bộ; công tác rà soát, bổ sung quy hoạch; thành lập các tiểu ban phục vụ Đại hội, chỉ đạo khẩn trương xây dựng văn kiện Đại hội, xây dựng đề án nhân sự...

Ban Chấp hành Đảng bộ hợp thống nhất dự kiến thời gian dự kiến Đại hội Đảng bộ xã vào ngày 19 – 20 tháng 5 năm 2025, đồng thời chỉ đạo Chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội làm tốt công tác tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về Đại hội Đảng các cấp, đăng ký các công trình, phần việc chào mừng Đại hội; giữ gìn đoàn kết nội bộ; tập trung làm tốt công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc giữ vững ANCT – TTATXH ở địa phương. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận và các đoàn thể của xã tổ chức tuyên truyền đến đoàn viên, hội viên và nhân dân về tổ chức đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Đảng ủy đã ban hành Quyết định số 133-QĐ/ĐU, ngày 03/3/2025 thay đổi, bổ sung thành viên Tiểu ban nhân sự Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã lần thứ VI, nhiệm kỳ 2025-2030; Quyết định số 132-QĐ/ĐU, ngày 03/3/2025 thay đổi, bổ sung Tiểu ban văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã lần thứ VI, nhiệm kỳ 2025-2030.

## **2.2. Công tác chuẩn bị văn kiện Đại hội đảng nhiệm kỳ 2025 - 2030**

- *Tiến độ xây dựng văn kiện đại hội đảng bộ xã.*

+ Đảng ủy xã Đạ K' Nang đã dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VI, nhiệm kỳ 2025 – 2030 , đã tổ chức lấy ý kiến góp ý lần thứ 4.

- *Việc xây dựng dự thảo báo cáo kiểm điểm cấp ủy:*

+ Đã dự thảo báo cáo kiểm điểm của cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025 đã được thực hiện và trình BTV, Ban Chấp hành xin ý kiến, tiếp tục hoàn chỉnh các nội dung góp ý bổ sung, chỉnh sửa trước khi trình hội nghị chính thức cũng như hội nghị lấy ý kiến góp ý rộng rãi của các tầng lớp nhân, các cấp ủy trực thuộc, các cơ quan, đơn vị.

- *Việc xây dựng dự thảo báo cáo tổng kết công tác xây dựng đảng, nhiệm kỳ 2020 - 2025.*

+ Đã dự thảo báo cáo tổng kết công tác xây dựng đảng, nhiệm kỳ 2020 – 2025 cũng đã thực hiện và thông qua Ban Thường vụ, Ban Chấp hành để xin ý kiến góp ý bổ sung, chỉnh sửa trước khi trình hội nghị Tổng kết cả nhiệm kỳ.

### **2.3. Công tác chuẩn bị nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025 – 2030**

Đảng ủy xã Đạ K' Nàng xây dựng báo cáo tổng kết công tác nhân sự đại hội nhiệm kỳ 2020-2025 và phương hướng nhân sự nhiệm kỳ 2025 – 2030 được Ban Chấp hành cho ý kiến góp ý bổ sung, chỉnh sửa trước khi trình hội nghị Tổng kết cả nhiệm kỳ.

Đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ, công tác đánh giá nhận xét nguồn nhân sự quy hoạch được thực hiện từ cấp từ cấp ủy chỉ bộ đến Ban Thường vụ Đảng ủy, xem xét về các điều kiện, tiêu chuẩn để tiến hành quy trình các giới thiệu nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030. Đảng ủy đã tập trung làm tốt công tác bổ sung quy hoạch cấp ủy, BCH, BTV, công tác cán bộ đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- *Việc xây dựng Đề án nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 (về tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng cấp ủy)*

Đảng ủy đã xây dựng đề án nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 đảm bảo cơ cấu 03 độ tuổi, tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định. Cơ cấu ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020-2025 là 15 đồng chí

+ *Dự kiến cấp ủy về danh sách nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, phó Bí thư nhiệm kỳ 2025 - 2030.*

Đảng ủy tập trung các bước để xem xét, quyết định chốt danh sách giới thiệu nhân sự trình Đại hội nhiệm kỳ 2025-2030. Trong đó dự kiến số dư là 17 đồng chí (*theo quy định số dư phải đạt từ 10-15%*) để trình Đại hội bầu 15 đồng chí vào Ủy viên BCH khóa mới; Ban Thường vụ Đảng ủy, giới thiệu 6 đồng chí, để BCH bầu 5 đồng chí; Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, giới thiệu 5 đồng chí để BCH bầu vào UBKT Đảng ủy.

### **2.4. Tiến độ thời gian đại hội**

- Đại hội đảng bộ xã: đăng ký đại hội từ ngày 19 – 20/5/2025.
- Đã tổ chức thành công đại hội các chi bộ trực thuộc, đảm bảo đúng đề án nhân sự đã được phê duyệt.

## **III. HẠN CHẾ**

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những khó khăn, hạn chế như:

- Công tác nắm bắt một số nội dung mới của Chỉ thị, hướng dẫn, kế hoạch của cấp trên còn chưa kịp thời, việc triển khai thực hiện đôi lúc còn lung túng.
- Việc tổ chức học tập, quán triệt các ở một số chi bộ trực thuộc đảng ủy xã chưa thật sự sâu rộng nên một số ít đảng viên chưa nắm vững nội dung chỉ thị,

văn bản hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy và của Huyện ủy về đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- Công tác tuyên truyền về Đại hội Đảng các cấp ở một số chi bộ trực thuộc chưa thực sự sâu rộng, lan tỏa.

#### **IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI**

1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội xã đẩy mạnh tăng cường công tác tuyên truyền vận động các hoạt động thi đua tăng gia phát triển sản xuất, lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Tổng hợp ý kiến của các lớp tăng lớp nhân dân vào văn kiện của Trung ương, của tỉnh.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường nắm bắt tình hình ANCT, đảm bảo ANTT - TTATXH, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ trước, trong, sau đại hội đảng các cấp và đại hội lần thứ XIV của Đảng và các ngày lễ trọng đại của đất nước, của địa phương.

3. Kết luận số 126 - KL/TW, ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025 và Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

4. Tạm dừng tổ chức đại hội đảng bộ cấp xã, sau Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, cấp uỷ cấp trên sẽ có chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Thường vụ Huyện ủy,
- Lưu Đoàn Kiểm tra.

**ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ  
KIỂM  
TRƯỞNG ĐOÀN**



**Lê Ích Nghĩa**

## **BÁO CÁO**

**Kết quả kiểm tra đối với Đảng uỷ xã Đạ Long và đồng chí Lơ Mu Ha Póh - Huyện uỷ viên, Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch HĐND xã**

Thực hiện Quyết định số 1787-QĐ/HU, ngày 10/02 /2025 của Ban Thường vụ Huyện uỷ Kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo và chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2025 – 2030 đối với Đảng uỷ xã Đạ Long và đồng chí Lơ Mu Ha Póh - Huyện uỷ viên, Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch HĐND xã; Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra cụ thể như sau:

### **I. Đặc điểm tình hình**

Xã Đạ Long có 4 thôn, với 708 hộ/4.200 nhân khẩu; Tổng số đảng viên là 136 đảng viên sinh hoạt tại 11 chi bộ trực thuộc trong đó có 04 chi bộ thôn buôn, 03 chi bộ khối trường học, 01 chi bộ y tế và 01 chi bộ Quân sự xã và 01 chi bộ Công an xã; 01 chi bộ thủy điện Đăk Mê, Ban Chấp hành Đảng bộ xã hiện có 07 đồng chí, trong đó có 03 đồng chí là Ủy viên Ban Thường vụ xã.

### **II. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và chuẩn bị đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030**

#### **1. Việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Chỉ thị, hướng dẫn và kế hoạch của cấp trên liên quan đến công tác Đại hội Đảng.**

Thực hiện Kế hoạch số 187-KH/HU, ngày 18/9/2024 của Huyện uỷ về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, và các Chỉ thị, hướng dẫn và kế hoạch của cấp trên liên quan đến công tác Đại hội Đảng ban hành. Đảng uỷ xã Đạ Long đã xây dựng Kế hoạch số 108-KH/ĐU ngày 20/9/2024, Kế hoạch số 109-KH/ĐU ngày 24/8/2024 và Kế hoạch số 110-KH/ĐU ngày 24/8/2024 để tổ chức thực hiện việc học tập, quán triệt, tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ. Qua nghiên cứu, học tập đã nâng cao nhận thức đầy đủ của cán bộ, đảng viên về ý nghĩa và tầm quan trọng của đại hội đảng các cấp tiến tới đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII được Ban Thường vụ Huyện uỷ chọn thực hiện thí điểm bầu trực tiếp Bí thư Đảng uỷ tại Đại hội, dự kiến tổ chức vào ngày 09 - 10/04/2025. Để sự kiện chính trị quan trọng này được diễn ra thành công tốt đẹp, hiện nay cả hệ thống chính trị và nhân dân trong xã đang ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị tại địa phương. Trong đó, Ban Thường vụ

Đảng ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp trong toàn Đảng bộ, chủ động chuẩn bị các điều kiện quan trọng theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh và của huyện.

## **2. Lãnh đạo công tác chuẩn bị Đại hội.**

### **2.1. Quyết định thành lập các Tiểu ban Nhân sự, Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2025 – 2030.**

Ban Thường vụ Đảng ủy xã Đa Long đã kịp thời cụ thể hóa, ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức Đại hội. Từ đầu năm 2024, Đảng ủy chủ động ban hành quyết định thành lập các tiểu ban, tổ giúp việc phục vụ Đại hội Đảng bộ xã khóa XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030:

Quyết định số 63-QĐ/ĐU, ngày 09/01/2024 của Đảng ủy về “Thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030”;

Quyết định số 64-QĐ/ĐU, ngày 09/01/2024 của Đảng ủy về “Thành lập Tổ Biên tập Tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng”; Quyết định số 65-QĐ/ĐU, ngày 09/01/2024 của Đảng ủy về “Thành lập Tổ Biên tập Tổng kết Kinh tế - xã hội”;

Quyết định số 66-QĐ/ĐU, ngày 09/01/2024 của Đảng ủy về “Thành lập Tiểu ban Tổ chức phục vụ Đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030”;

Quyết định số 67-QĐ/ĐU, ngày 09/01/2024 của Đảng ủy về “Thành lập Tổ giúp việc Tiểu ban Tổ chức phục vụ Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030”;

Kế hoạch số 01-KH/TBVK, ngày 22/5/2024 của Tiểu ban Văn kiện về “Hoạt động của Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030”;

Thông báo số 01-TB/TBVK, ngày 22/5/2024 của Tiểu ban Văn kiện về “Phân công thành viên Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030”.

Đồng thời, thường xuyên chỉ đạo Tiểu ban văn kiện, Tiểu ban nhân sự, Tiểu ban phục vụ, tổ giúp việc các Tiểu ban theo chức năng, nhiệm vụ, chủ động tham mưu cho Đảng ủy chuẩn bị các nội dung liên quan đến công tác chuẩn bị Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

### **2.2. Công tác chuẩn bị văn kiện Đại hội đảng nhiệm kỳ 2025 - 2030**

Về dự thảo báo cáo chính trị đến nay đã được Tiểu ban văn kiện thông qua 04 lần và trình Đảng ủy cho ý kiến lần 04, dự kiến trong tháng 3 sẽ hoàn thiện văn kiện và gửi xin ý kiến góp ý của các cán bộ lãnh đạo chủ chốt xã theo quy định.

Về báo cáo kiểm điểm cấp ủy, đến nay đã được Tiểu ban văn kiện xây dựng và đang hoàn thiện dự thảo.

Việc xây dựng dự thảo báo cáo tổng kết công tác xây dựng đảng, nhiệm kỳ 2020-2025, đã được Tiểu ban văn kiện xây dựng hoàn thiện dự thảo và đã trình Ban chấp hành, hội nghị cán bộ chủ chốt cho ý kiến.

Việc xây dựng báo cáo tổng kết công tác nhân sự đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 và phương hướng nhân sự nhiệm kỳ 2025-2030, đã được Ban Thường vụ xây dựng và báo cáo gửi lên cấp trên theo quy định.

### **2.3. Công tác chuẩn bị nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025 – 2030**

Bám sát các văn bản hướng dẫn, quy định của cấp trên. Đảng ủy tập trung rà soát, bổ sung và hoàn thành quy hoạch để chuẩn bị nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ mới trên cơ sở vừa đảm bảo đúng cơ cấu, vừa nâng cao được chất lượng.

Đảng ủy chủ động thường xuyên rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026 theo quy định và hoàn thành việc rà soát, bổ sung quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031 đã trình và chờ Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định phê duyệt để thực hiện các bước tiếp theo. Công tác quy hoạch cán bộ được Đảng ủy thực hiện đảm bảo theo đúng quy trình, thường xuyên quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ. Đến nay, đội ngũ cán bộ của xã cơ bản đảm bảo về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị theo quy định, 100% cán bộ, công chức thuộc diện quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031 đã hoàn thành và nộp Bản khai lý lịch chính trị nội bộ về Ban Tổ chức Huyện ủy thẩm tra và tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy kết luận tiêu chuẩn chính trị theo quy định.

### **2.4. Tiến độ thời gian đại hội**

- Đại hội đảng bộ xã: đăng ký đại hội điểm đại hội bầu trực tiếp bí thư từ ngày 09 - 10/4/2025.

- Đã tổ chức thành công đại hội các chi bộ trực thuộc, đảm bảo đúng đề án nhân sự đã được phê duyệt.

## **III. Hạn chế, khuyết điểm**

### **1. Đối với Đảng ủy**

- Công tác nắm bắt một số nội dung mới của Chỉ thị, hướng dẫn, kế hoạch của cấp trên còn chưa kịp thời, việc triển khai thực hiện đôi lúc còn lung túng.

- Việc tổ chức học tập, quán triệt các ở một số chi bộ trực thuộc đảng ủy xã chưa thật sự sâu rộng nên một số ít đảng viên chưa nắm vững nội dung chỉ thị, văn bản hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy và của Huyện ủy về đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- Công tác tuyên truyền về Đại hội Đảng các cấp ở một số chi bộ trực thuộc chưa thực sự sâu rộng, lan tỏa.

## 2. Đối với đồng chí Lơ Mu Ha Póh

Với cương vị là Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí chịu trách nhiệm người đứng đầu đối với những hạn chế, khuyết điểm của Đảng ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện công tác chuẩn bị đại hội đảng các cấp.

## IV. Đề nghị

Từ những hạn chế, khuyết điểm nêu trên, Đoàn Kiểm tra đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo Đảng ủy xã Đạ Long, đồng chí Lơ Mu Ha Póh thực hiện một số nội dung sau:

1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội xã đẩy mạnh tăng cường công tác tuyên truyền vận động các hoạt động thi đua tăng gia phát triển sản xuất, lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường nắm bắt tình hình ANCT, đảm bảo ANTT - TTATXH, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ trước, trong, sau đại hội đảng các cấp và đại hội lần thứ XIV của Đảng và các ngày lễ trọng đại của đất nước, của địa phương.

3. Kết luận số 126 - KL/TW, ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025 và Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

4. Tạm dừng tổ chức đại hội đảng bộ cấp xã, sau Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, cấp ủy cấp trên sẽ có chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể.

### Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Huyện ủy,
- Lưu Đoàn Kiểm tra.

**ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ  
KIỂM  
TRƯỞNG ĐOÀN**



**Lê Ích Nghĩa**